CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
GUOTAI HAITONG (VIỆT NAM)
GUOTAI HAITONG SECURITIES (VIETNAM) CORP.

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN GUOTAI HAITONG (VIỆT NAM)

CHARTER

GUOTAI HAITONG SECURITIES (VIETNAM) CORP.

HÀ NỘI, THÁNG 9 NĂM 2026
HANOI, SEPTEMBER 2026

MỤC LỤC/ *TABLE OF CONTENTS*

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ/ DEFINITIONS OF TERMS IN THE CHARTER **1**

Điều 1. Giải thích thuật ngữ/ *Article 1. Explanation of terms:* 1

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY/ NAME, FORM, HEAD OFFICE, BRANCH, REPRESENTATIVE OFFICE AND DURATION OF OPERATION OF THE COMPANY AND ITS LEGAL REPRESENTATIVE **3**

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty và người đại diện theo pháp luật của Công ty/ *Article 2. Name, form, head office, branch, representative office and duration of operation of the Company and its legal representative* 3

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY/ OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATION OF THE COMPANY **5**

Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty/ *Article 3. The Company's operational objectives* 5

Điều 4. Nguyên tắc kinh doanh chứng khoán/ *Article 4. Principles of securities trading* 6

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động/ *Article 5. Business Scope and Activities* 7

Điều 6. Quyền hạn và nghĩa vụ của Công ty/ *Article 6. Rights and obligations of the Company* 8

Điều 7. Các quy định hạn chế đối với Công ty/ *Article 7. Restrictions on the Company* 10

Điều 8. Các quy định về kiểm soát nội bộ và bảo mật thông tin/ *Article 8. Regulations on internal control and information security* 12

Điều 9. Quy tắc đạo đức nghề nghiệp/ *Article 9. Code of Professional Ethics* 13

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP/ CHARTER CAPITAL, SHARES, FOUNDING SHAREHOLDERS **14**

Điều 10. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập/ *Article 10. Charter capital, shares, founding shareholders* 14

Điều 11. Hạn chế đối với quyền cổ đông sáng lập/ *Article 11. Restrictions on the rights of founding shareholders* 18

Điều 12. Chứng chỉ cổ phiếu/ *Article 12. Stock Certificate* 19

Điều 13. Chứng chỉ chứng khoán khác/ *Article 13. Other Securities Certificates* 21

Điều 14. Chào bán và chuyển nhượng cổ phần/ *Article 14. Offering and transfer of shares* 21

Điều 15. Thu hồi cổ phần/ *Article 15. Share recovery* 22

Điều 16. Sổ đăng ký cổ đông/ *Article 16. Register of Shareholders* 24

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT/ ORGANIZATIONAL STRUCTURE, GOVERNANCE AND CONTROL **25**

Điều 17. Cơ cấu tổ chức quản lý/ *Article 17. Management organizational structure* 25

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG/ SHAREHOLDERS AND THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS **25**

Điều 18. Quyền của cổ đông / *Article 18. Rights of shareholders* 25

Điều 19. Nghĩa vụ của cổ đông/ *Article 19. Obligations of shareholders* 28

Điều 20. Mua lại cổ phần/ *Article 20. Repurchase of Shares* 29

Điều 21. Quyền và nghĩa vụ đối với cổ đông nước ngoài/ *Article 21. Rights and obligations for foreign shareholders* 30

Điều 22. Phát hành trái phiếu/ *Article 22. Bond issuance* 30

Điều 23. Đại hội đồng cổ đông/ *Article 23. General Meeting of Shareholders* 31

Điều 24. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông/ *Article 24. Rights and duties of the General Meeting of Shareholders* 33

Điều 25. Các đại diện được ủy quyền / *Article 25. Authorized Representatives* 36

Điều 26. Thay đổi các quyền / *Article 26. Change permissions* 38

Điều 27. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông/ *Article 27. Convening of the General Meeting of Shareholders, Meeting Agenda, and Notice of the General Meeting of Shareholders* 39

Điều 28. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông / *Article 28. Conditions for conducting the General Meeting of Shareholders* 42

Điều 29. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông / *Article 29. Format of conducting meetings and voting at the General Meeting of Shareholders* 43

Điều 30. Thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông/ *Article 30. Approving resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders* 48

Điều 31. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông / *Article 31. Competence and procedures for collecting shareholders' opinions in writing to approve resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders* 50

Điều 32. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông/ *Article 32. Minutes of the General Meeting of Shareholders* 54

Điều 33. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông / *Article 33. Request to annul the Resolution of the General Meeting of Shareholders* 56

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ THE BOARD OF DIRECTORS 57

Điều 34. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị/ *Article 34. Composition and term of office of members of the Board of Directors* 57

Điều 35. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị/ *Article 35. Powers and obligations of the Board of Directors* 63

Điều 36. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị/ *Article 36. Chairman and Vice Chairman of the Board of Directors* 68

Điều 37. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các tiểu ban Hội đồng quản trị/ *Article 37. Meetings of the Board of Directors, subcommittees of the Board of Directors* 69

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC / GENERAL DIRECTOR, AND OTHER MANAGERS 77

Điều 38. Tổ chức bộ máy quản lý/ *Article 38. Organization of the management apparatus* 77

Điều 39. Người điều hành Công ty / *Article 39. Company Manager* 77

Điều 40. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc/ *Article 40. Appointment, dismissal, duties and powers of the General Director* 79

Điều 41. Người phụ trách quản trị công ty / *Article 41. Person in charge of corporate governance* 83

IX. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ/ DUTIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, GENERAL DIRECTORS AND MANAGERS 85

Điều 42. Trách nhiệm cẩn trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý/ *Article 42. Prudent responsibilities of members of the Board of Directors, General Directors and managers* 85

Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi / *Article 43. Honest responsibility and avoidance of conflicts of interest* 85

Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường / *Article 44. Liability for damages and compensation* 88

Điều 45. Hợp đồng, giao dịch của Công ty với người có liên quan/ *Article 45. Contracts and transactions of the Company with related persons* 89

X. ỦY BAN KIỂM TOÁN/ AUDIT COMMITTEE 90

Điều 46. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán/ *Article 46. Candidacy and nomination of members of the Audit Committee* 90

Điều 47. Thành phần Ủy ban kiểm toán/ *Article 47. Composition of the Audit Committee* 90

Điều 48. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán/ *Article 48. Rights and obligations of the Audit Committee* 91

Điều 49. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán/ *Article 49. Audit Committee Meeting* 92

Điều 50. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên/ *Article 50. Report on the activities of the independent member of the Board of Directors in the Audit Committee at the Annual General Meeting of Shareholders* 93

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY/ RIGHT TO LOOK UP COMPANY BOOKS AND RECORDS 94

Điều 51. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ/ *Article 51. The right to look up books and records* 94

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN/ EMPLOYEES AND TRADE UNIONS 96

Điều 52. Công nhân viên và công đoàn/ *Article 52. Employees and trade unions* 96

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN/ PROFIT DISTRIBUTION 97

Điều 53. Điều khoản chia lợi nhuận/ *Article 53. Profit sharing terms* 97

Điều 54. Xử lý lỗ trong kinh doanh/ *Article 54. Handling losses in business* 97

Điều 55. Trích lập các Quỹ theo quy định/ *Article 55. Setting up funds as prescribed* 97

Điều 56. Cổ tức/ *Article 56. Dividends* 97

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN/ BANK ACCOUNTS, RESERVE FUNDS, FISCAL YEARS, AND ACCOUNTING SYSTEMS 100

Điều 57. Tài khoản ngân hàng/ *Article 57. Bank Accounts* 100

Điều 58. Năm tài khóa/ *Article 58. Fiscal Years* 100

Điều 59. Hệ thống kế toán/ *Article 59. Accounting System* 100

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG/ ANNUAL REPORT, RESPONSIBILITY FOR INFORMATION DISCLOSURE AND PUBLIC ANNOUNCEMENT 101

Điều 60. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng, hàng quý/ *Article 60. Annual, six-monthly, quarterly financial statements* 101

Điều 61. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng/ *Article 61. Disclosure of information and public announcements* 103

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY/ COMPANY AUDIT 103

Điều 62. Kiểm toán/ *Article 62. Audit* 103

XVII. CON DẤU/ SEAL 104

Điều 63. Dấu của Công ty / *Article 63. Company Seal* 104

XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ/ TERMINATION AND LIQUIDATION 104

Điều 64. Tổ chức lại công ty/ *Article 64. Company reorganization* 104

Điều 65. Chấm dứt hoạt động/ *Article 65. Termination* 105

Điều 66. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông/ *Article 66. In case of stalemate between members of the Board of Directors and shareholders* 106

Điều 67. Gia hạn hoạt động/ *Article 67. Extension of operation* 106

Điều 68. Thanh lý/ *Article 68. Liquidation* 107

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ/ INTERNAL DISPUTE RESOLUTION 108

Điều 69. Giải quyết tranh chấp nội bộ/ *Article 69. Internal dispute resolution* 108

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ/ SUPPLEMENTATION AND AMENDMENT OF THE CHARTER 109

Điều 70. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ/ *Article 70. Supplementing and amending the Charter* 109

XXI. NGÀY HIỆU LỰC/ EFFECTIVE DATE 110

Điều 71. Ngày hiệu lực/ *Article 71. Effective Date* 110

CĂN CỨ PHÁP LÝ/*LEGAL BASIS*

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

  Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 approved by the National Assembly on June 17, 2020;

- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và Luật số 56/2024/QH15 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Dự trữ quốc gia được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024;

  Law on Securities No. 54/2019/QH14 approved by the National Assembly on November 26, 2019 and Law No. 56/2024/QH15 in 2024 amending and supplementing a number of articles of the Law on Securities, the Law on Accounting, the Law on Independent Audit, the Law on State Budget, the Law on Management and Use of Public Assets, etc the Law on Tax Administration, the Law on National Reserves passed by the National Assembly on November 29, 2024;

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 được thông qua vào ngày 27 tháng 04 năm 2026.

  The Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders 2026 approved on April 27, 2026.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ/ *DEFINITIONS OF TERMS IN THE CHARTER*

Điều 1. Giải thích thuật ngữ/ *Article 1. Explanation of terms:*

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:

   In this Regulation, the following terms shall be construed as follows:

   a. **"Công ty"** là Công ty cổ phần Chứng khoán Guotai Haitong (Việt Nam).

   ***"Company"** means GUOTAI HAITONG SECURITIES (VIETNAM) CORP.*

   b. **"Vốn điều lệ"** là tổng giá trị mệnh giá số cổ phần đã phát hành mà các cổ đông đã thanh toán đầy đủ và quy định tại Điều lệ này.

   ***"Charter capital"** means the total par value of the issued shares that have been fully paid by shareholders and specified in this Charter.*

   c. **"Luật Doanh nghiệp"** có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020.

"Law on Enterprises" *means the Enterprise Law No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly on June 17, 2020.*

d. **"Luật Chứng khoán"** có nghĩa là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.

"Law on Securities" *means the Securities Law No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly on November 26, 2019.*

e. **"Điều khoản"** có nghĩa là một Điều khoản của Điều lệ này.

"Terms" *means a provision of this Charter.*

f. **"Ngày thành lập"** là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

"Date of establishment" *means the date on which the Company is granted a Business Registration Certificate.*

g. **"Người quản lý Công ty"** bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

"Company manager" *includes the Chairman of the Board of Directors, members of the Board of Directors, the General Director and individuals holding other managerial positions appointed by the Board of Directors.*

h. **"Cán bộ quản lý"** là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn.

"Managing Officer" *means the General Director, Deputy General Director, Chief Accountant and other managerial positions in the Company approved by the Board of Directors.*

i. **"Người có liên quan"** là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán.

"Related persons" *are individuals or organizations that have relations with each other in accordance with the provisions of the Law on Enterprises and the Law on Securities.*

j. **"Cổ đông lớn"** là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.

"Major shareholder" *means shareholder who directly or indirectly owns 5% or more of the Company's voting shares.*

k. **"Thời hạn hoạt động"** là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết.

"Operation duration" *means the operation duration of the Company specified in Article 2 of this Charter and the extension period (if any) approved by the General Meeting of Shareholders of the Company by resolution.*

l. **"Việt Nam"** là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
"Vietnam" *means the Socialist Republic of Vietnam.*

m. **"Cổ đông sáng lập"** là cổ đông tham gia thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động đầu tiên của Công ty.
"Founding shareholders" *mean shareholders who participate in approving the first Charter of organization and operation of the Company.*

n. **"Cổ phiếu"** là chứng chỉ góp vốn do Công ty phát hành hay bút toán ghi sổ xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty.
"Shares" *means a capital contribution certificate issued by the Company or an entry in the book confirming the ownership of one or several shares of the Company.*

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.
In this Charter, references to one or more other regulations or documents shall include amendments or documents superseding them.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này;
Headings (chapters, articles of this Charter) are used to facilitate the understanding of the content and not affect the content of this Charter;

4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.
Words or terms already defined in the Enterprise Law (if they do not conflict with the subject matter or context) shall have the same meanings in these Regulations.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY/ *NAME, FORM, HEAD OFFICE, BRANCH, REPRESENTATIVE OFFICE AND DURATION OF OPERATION OF THE COMPANY AND ITS LEGAL REPRESENTATIVE*

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty và người đại diện theo pháp luật của Công ty/ ***Article 2. Name, form, head office,***

branch, representative office and duration of operation of the Company and its legal representative

1. Công ty cổ phần Chứng khoán Guotai Haitong (Việt Nam) thuộc hình thức Công ty cổ phần được cấp giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 69/UBCK – GPHĐKD ngày 28/08/2007, theo quy định của Luật chứng khoán và các quy định hiện hành khác của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

   GUOTAI HAITONG SECURITIES (VIETNAM) CORP. is in the form of a Joint Stock Company granted the Securities Establishment and Business License No. 69/UBCK – Business License dated 28/08/2007, in accordance with the provisions of the Securities Law and other current regulations of the Socialist Republic of Vietnam.

2. Tên Công ty

   Company Name

   - Tên tiếng Việt: Công ty cổ phần Chứng khoán Guotai Haitong (Việt Nam)

     Vietnamese name: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN GUOTAI HAITONG (VIỆT NAM)
   - Tên tiếng Anh: Guotai Haitong Securities (Vietnam) Corp.

     English name: Guotai Haitong Securities (Vietnam) Corp.
   - Tên giao dịch: Công ty cổ phần Chứng khoán Guotai Haitong (Việt Nam)

     Trading name: GUOTAI HAITONG SECURITIES (VIETNAM) CORP.
   - Tên viết tắt: GTHT (VIETNAM)

     Abbreviation: GTHT (VIETNAM)

3. Trụ sở của Công ty là:

   The Company's headquarter:

   - Địa chỉ: P9-10, Tầng 1, Charmvit Tower, Số 117 Trần Duy Hưng, Yên Hòa, Hà Nội.

     Address: P9-10, 1st Floor, Charmvit Tower, 117 Tran Duy Hung, Yen Hoa Ward, City. Hanoi.
   - Điện thoại: 0243 573 0073

     Phone: 0243 573 0073
   - Fax: 0243 573 0088

     Fax: 0243 573 0088
   - Website: www.gtht.com.vn

     Website: www.gtht.com.vn

4. Căn cứ vào tình hình hoạt động kinh doanh, Công ty có thể thay đổi trụ sở theo quyết định của Hội đồng quản trị và thực hiện các thủ tục về việc thay đổi trụ sở Công ty theo quy định của pháp luật.

Based on the situation of business activities, the Company may change its head office under the decision of the Board of Directors and carry out procedures for changing the Company's head office in accordance with the provisions of law.

5. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật: thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

The General Director is the legal representative of the Company.

Rights and obligations of the legal representative: to exercise the rights and obligations arising from the transaction of the enterprise, to represent the enterprise as the requester for settlement of civil matters, the plaintiff, the defendant, the person with related interests and obligations before the Arbitrator, Courts and other rights and obligations as prescribed by law.

6. Công ty có thể thành lập, đóng cửa chi nhánh và văn phòng đại diện, phòng giao dịch tại địa bàn hoạt động hoặc kinh doanh sau khi được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận bằng văn bản.

The company may establish or close branches, representative offices, and transaction offices in the area of operation or business after obtaining written approval from the State Securities Commission.

7. Trừ khi giải thể Công ty theo Điều 66.2 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 68 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Except for the dissolution of the Company in accordance with Article 66.2 or the extension of operation in accordance with Article 68 of these Charters, the term of operation of the Company shall commence from the date of incorporation and shall be indefinite.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY/ *OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATION OF THE COMPANY*

Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty/ *Article 3. The Company's operational objectives*

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:

The Company's business lines are:

- Môi giới chứng khoán;
  Securities brokerage;
- Tự doanh chứng khoán;
  Proprietary securities trading;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;
  Securities investment consulting;
- Lưu ký chứng khoán;
  Securities depository;
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán.
  Underwriting the issuance of securities.

2. Ngoài các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán quy định tại khoản 1 Điều này, Công ty được cung cấp các dịch vụ tài chính theo quy định của Điều 86 Luật Chứng khoán và các quy định khác của pháp luật.
   In addition to the securities business operations specified in Clause 1 of this Article, the Company is provided with financial services in accordance with the provisions of Article 86 of the Securities Law and other provisions of law.
3. Mục tiêu hoạt động của Công ty:
   The Company's operational objectives:
   - Mục tiêu hoạt động của Công ty là: thu lợi nhuận; tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động; mang lại cổ tức cao cho các cổ đông; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước và phát triển công ty ngày một lớn mạnh.
     The Company's operational objectives are: earning profits; creating jobs and stable income for employees; bringing high dividends to shareholders; fully fulfilling obligations to the State Budget and develop the company to grow stronger and stronger.
   - Công ty có thể có các mục tiêu khác trong quá trình hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.
     The company may have other objectives in the course of its operation in accordance with the provisions of law and approved by the competent authority.

Điều 4. Nguyên tắc kinh doanh chứng khoán/ *Article 4. Principles of securities trading*

1. Tuân thủ pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và các văn bản pháp luật khác;
   Comply with the law on securities and securities market and other legal documents;

2. Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động kinh doanh chứng khoán;
Comply with professional ethics in securities trading activities;
3. Liêm trực và thực hiện hoạt động kinh doanh một cách công bằng;
Act with integrity and conduct business fairly;
4. Hoàn thành nghĩa vụ của mình với khách hàng một cách tốt nhất;
Fulfill the obligations to customers in the best way;
5. Đảm bảo nguồn lực về con người, vốn và cơ sở vật chất cần thiết khác để thực hiện hoạt động kinh doanh chứng khoán và ban hành bằng văn bản các quy trình thực hiện nghiệp vụ kinh doanh phù hợp;
Ensure human resources, capital and other necessary material foundations to carry out securities trading activities and promulgate in writing appropriate business procedures;
6. Chỉ được đưa ra lời tư vấn phù hợp với khách hàng trên cơ sở nỗ lực thu thập thông tin về khách hàng;
Advice is only given in accordance with the customer on the basis of efforts to collect information about the customer;
7. Phải cung cấp cho khách hàng thông tin cần thiết cho việc ra quyết định đầu tư của khách hàng;
Must provide the client with the information necessary for the client's investment decision-making;
8. Phải thận trọng không được tạo ra xung đột lợi ích với khách hàng. Trong trường hợp không thể tránh được, Công ty phải thông báo trước cho khách hàng và/hoặc áp dụng các biện pháp cần thiết để đảm bảo đối xử công bằng với khách hàng;
Be careful not to create a conflict of interest with customers. In the event that it cannot be avoided, the Company must notify the client in advance and/or take necessary measures to ensure fair treatment of the client;
9. Ban hành và áp dụng các quy trình nghiệp vụ trong Công ty phù hợp với quy định của Luật Chứng khoán.
Promulgate and apply professional processes in the Company in accordance with the provisions of the Law on Securities.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động/ *Article 5. Business Scope and Activities*

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tham gia các hoạt động kinh doanh chứng khoán theo quy định pháp luật và Điều lệ, bao gồm các hoạt động sau:
The company is allowed to plan and participate in securities trading activities in accordance with the law and the Charter, including the following activities:

- Môi giới chứng khoán;
  Securities brokerage;
- Tự doanh chứng khoán;
  Proprietary securities trading;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán, tư vấn tài chính và các dịch vụ tài chính khác;
  Securities investment consultancy, financial consultancy, and other financial services;
- Lưu ký chứng khoán;
  Securities depository;
- Bảo lãnh phát hành.
  Underwriting.

2. Công ty có thể thay đổi, bổ sung ngành nghề, loại hình hoạt động kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với quy định của pháp luật.
   The company may change and supplement business lines and types of business activities under the decision of the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of law.

Điều 6. Quyền hạn và nghĩa vụ của Công ty/ *Article 6. Rights and obligations of the Company*

1. Quyền của Công ty:
   Rights of the Company:
   a. Ký hợp đồng bằng văn bản với khách hàng về giao dịch chứng khoán, đăng ký và lưu ký chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và tư vấn tài chính;
      Sign written contracts with clients on securities trading, securities registration and depository, securities issuance underwriting, securities investment consultancy and financial consultancy;
   b. Thực hiện thu phí theo các mức phí, lệ phí do Bộ Tài chính quy định;
      Collect tolls according to the charges and fees prescribed by the Ministry of Finance;
   c. Ưu tiên sử dụng lao động trong nước, bảo đảm quyền và lợi ích của người lao động theo quy định của Luật Lao động, tôn trọng quyền tổ chức Công đoàn theo quy định của pháp luật.

Prioritize the use of domestic labor, ensure the rights and interests of employees in accordance with the Labor Law, respect the right to organize a Trade Union in accordance with the law.

2. Nghĩa vụ của Công ty:

Obligations of the Company:

a. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và quy định khác của pháp luật có liên quan;

Fully perform obligations in accordance with the provisions of the Law on Enterprises, the Law on Securities and other relevant laws;

b. Tuân thủ các nguyên tắc về quản trị công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

Comply with the principles of corporate governance in accordance with the law and the company's charter;

c. Thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và giám sát, ngăn ngừa những xung đột lợi ích trong nội bộ Công ty và trong giao dịch với người có liên quan;

Establish an internal control system, risk management and supervision, prevent conflicts of interest within the Company and in transactions with related persons;

d. Bảo đảm nhân viên làm việc tại bộ phận nghiệp vụ phải có chứng chỉ hành nghề chứng khoán phù hợp với nghiệp vụ thực hiện;

Ensure that employees working in professional departments must have securities practice certificates in accordance with their professional operations;

e. Thực hiện quản lý tách biệt tài sản của từng khách hàng, tách biệt tài sản của khách hàng với tài sản của Công ty chứng khoán;

Manage the assets of each customer separately, to separate the assets of customers from the assets of the securities company;

f. Ký hợp đồng bằng văn bản với khách hàng khi cung cấp dịch vụ cho khách hàng; cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin cho khách hàng;

Sign a written contract with the customer when providing services to the customer; providing full and truthful information to customers;

g. Ưu tiên thực hiện lệnh của khách hàng trước lệnh của Công ty chứng khoán;

Prioritize the execution of customers' orders before orders of securities companies;

h. Thu thập, tìm hiểu thông tin về tình hình tài chính, mục tiêu đầu tư, khả năng chấp nhận rủi ro của khách hàng; bảo đảm các khuyến nghị, tư vấn đầu tư của công ty cho khách hàng phải phù hợp với tình hình tài chính, mục tiêu đầu tư và khả năng

chấp nhận rủi ro của từng khách hàng, trừ trường hợp khách hàng không cung cấp thông tin hoặc cung cấp thông tin nhưng không đầy đủ, chính xác;

Collect and find out information about the financial situation, investment objectives, risk tolerance of customers; ensure that the Company's investment recommendations and advice to customers must be consistent with the financial situation, investment objectives and risk tolerance of each customer, unless the customer does not provide information or provides information but is incomplete, accurate;

i. Cập nhật, lưu giữ đầy đủ hồ sơ thông tin khách hàng, chứng từ và phản ánh chi tiết, chính xác các giao dịch của khách hàng và của công ty chứng khoán;

Update and keep full records of customer information, documents and reflect in detail and accurately transactions of customers and securities companies;

j. Thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê, nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật;

Implement the regime of accounting, auditing, statistics, and financial obligations in accordance with law;

k. Thực hiện công bố thông tin và báo cáo kịp thời, đầy đủ, chính xác theo quy định của pháp luật;

Disclose information and report in a timely, complete and accurate manner in accordance with law;

l. Xây dựng hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu dự phòng để bảo đảm hoạt động an toàn và liên tục;

Build information technology systems and backup databases to ensure safe and continuous operation;

m. Thực hiện giám sát giao dịch chứng khoán theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Supervise securities transactions in accordance with the regulations of the Minister of Finance.

Điều 7. Các quy định hạn chế đối với Công ty/ ***Article 7. Restrictions on the Company***

1. Quy định hạn chế đối với Công ty:

Restrictions on the Company:

a. Không được đưa ra nhận định hoặc bảo đảm với khách hàng về mức thu nhập hoặc lợi nhuận đạt được trên khoản đầu tư của mình hoặc bảo đảm khách hàng không bị thua lỗ, ngoại trừ đầu tư vào chứng khoán có thu nhập cố định;

Must not provide opinions or guarantees to customers about the level of income or profit achieved on their investments or guarantee that customers do not suffer losses, except for investing in securities with fixed income;

b. Không được thỏa thuận hoặc đưa ra lãi suất cụ thể hoặc chia sẻ lợi nhuận/thua lỗ với khách hàng để lôi kéo khách hàng tham gia giao dịch;

Must not agree or offer specific interest rates or share profits/losses with customers to entice customers to participate in transactions;

c. Không được trực tiếp hoặc gián tiếp thiết lập các địa điểm cố định ngoài các địa điểm giao dịch đã được UBCKNN chấp thuận để ký hợp đồng mở tài khoản giao dịch với khách hàng, nhận lệnh, thực hiện lệnh giao dịch chứng khoán hoặc thanh toán giao dịch chứng khoán với khách hàng, trừ trường hợp thực hiện giao dịch chứng khoán trực tuyến;

Must not directly or indirectly set up fixed locations other than the trading locations approved by the SSC to sign contracts to open trading accounts with customers, receive orders, execute securities trading orders or pay for securities transactions with customers, except for the case of conducting online securities transactions;

d. Không nhận lệnh, thanh toán giao dịch với người khác không phải là người đứng tên tài khoản giao dịch mà không có ủy quyền của khách hàng bằng văn bản;

Must not receive orders or pay for transactions with other persons other than the person in the name of the trading account without the written authorization of the customer;

e. Không sử dụng tên hoặc tài khoản của khách hàng để đăng ký, giao dịch chứng khoán;

Must not use the customer's name or account to register or trade securities;

f. Không chiếm dụng chứng khoán, tiền hoặc tạm giữ chứng khoán của khách hàng theo hình thức lưu ký dưới tên Công ty;

Must not misappropriate securities, money or temporarily seize securities of customers in the form of depository in the name of the Company;

g. Không được tiết lộ thông tin về khách hàng trừ khi được khách hàng đồng ý hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

Must not disclose information about customers unless they agree or at the request of a competent state management agency;

h. Không được thực hiện những hành vi làm cho khách hàng và nhà đầu tư hiểu nhầm về giá chứng khoán.

Must not commit acts that mislead customers and investors about securities prices.

2. Quy định hạn chế đối với Tổng Giám đốc Công ty và người hành nghề chứng khoán của Công ty:

Restrictions on the Company's General Director and securities practitioners of the Company:

a. Không được đồng thời làm việc cho tổ chức khác có quan hệ sở hữu với Công ty cổ phần Chứng khoán Guotai Haitong (Việt Nam);

Must not concurrently work for another organization that has an ownership relationship with GUOTAI HAITONG SECURITIES (VIETNAM) CORP.;

b. Không được đồng thời làm việc cho công ty chứng khoán khác;

Must not work for other securities companies at the same time;

c. Không được đồng thời làm Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của một tổ chức chào bán chứng khoán ra công chúng hoặc tổ chức niêm yết;

Must not concurrently working as a Director or General Director of an organization offering securities to the public or a listed organization;

d. Không được sử dụng tiền, chứng khoán trên tài khoản của khách hàng khi không được khách hàng uỷ thác.

Must not use money and securities on the customer's account when it is not entrusted by the customer.

Điều 8. Các quy định về kiểm soát nội bộ và bảo mật thông tin/ ***Article 8. Regulations on internal control and information security***

1. Quy trình kiểm soát nội bộ được lập chính thức bằng văn bản và được công bố trong nội bộ Công ty;

The internal control process is officially made in writing and announced within the Company;

2. Mọi nhân viên của Công ty đều phải tuân thủ hệ thống kiểm soát nội bộ;

All employees of the Company must comply with the internal control system;

3. Định kỳ Công ty tiến hành kiểm tra và nâng cao hiệu quả của các biện pháp kiểm soát nội bộ;

Periodically, the Company conducts inspections and improves the effectiveness of internal control measures;

4. Bộ phận kiểm soát nội bộ chịu trách nhiệm đảm bảo hệ thống kiểm soát nội bộ được tuân thủ, định kỳ báo cáo kết quả lên Ban lãnh đạo công ty để nâng cao hiệu quả của các biện pháp kiểm soát nội bộ;

The internal control department is responsible for ensuring that the internal control system is complied with, periodically reporting the results to the company's Board of Directors to improve the effectiveness of internal control measures;

5. Công ty phải có trách nhiệm bảo mật các thông tin liên quan đến sở hữu chứng khoán và tiền của khách hàng, từ chối việc điều tra, phong toả, cầm giữ, trích chuyển tài sản của khách hàng mà không có sự đồng ý của khách hàng;

The Company must be responsible for keeping confidential information related to the ownership of securities and money of customers, refusing to investigate, block, hold, or transfer customers' assets without the consent of customers;

6. Quy định tại Khoản 5 Điều này không áp dụng trong các trường hợp sau đây:

The provisions of Clause 5 of this Article do not apply in the following cases:

a. Kiểm toán viên thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty;

The auditor performs the audit of the Company's financial statements;

b. Khách hàng của Công ty muốn biết thông tin liên quan đến sở hữu chứng khoán và tiền của chính họ;

The Company's clients want to know information regarding their own ownership of securities and money;

c. Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Provide information at the request of competent state agencies.

Điều 9. Quy tắc đạo đức nghề nghiệp/ *Article 9. Code of Professional Ethics*

1. Bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp do Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước ban hành dưới hình thức văn bản phải được công bố rộng rãi trong Công ty.

The Code of Professional Ethics promulgated by the State Securities Commission in the form of a document must be widely publicized in the Company.

2. Mọi nhân viên của Công ty đều phải tuân thủ nghiêm ngặt bộ quy tắc này;

All employees of the Company must strictly comply with this code;

3. Bộ phận kiểm soát nội bộ có trách nhiệm giám sát việc tuân thủ quy tắc đạo đức nghề nghiệp của Công ty.

The internal control department is responsible for supervising the compliance with the Company's code of professional ethics.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP/ *CHARTER CAPITAL, SHARES, FOUNDING SHAREHOLDERS*

Điều 10. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập/ *Article 10. Charter capital, shares, founding shareholders*

1. Vốn điều lệ của Công ty là 1.049.233.360.000 VND (Bằng chữ: Một nghìn không trăm bốn mươi chín tỷ, hai trăm ba mươi ba triệu, ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

   The charter capital of the Company is 1,049,233,360,000 VND (In words: One thousand forty-nine billion, two hundred and thirty-three million, three hundred and sixty thousand VND).

   Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 104.923.336 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/1 cổ phần.

   The total charter capital of the Company is divided into 104,923,336 shares with a par value of 10,000 VND/1 share.

2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

   The company can increase its charter capital when approved by the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of law.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này chỉ bao gồm cổ phần phổ thông.

   The shares of the Company on the date of adoption of this Charter include only ordinary shares.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

   The company may issue other types of preference shares after obtaining the approval of the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of law.

5. Cổ đông sáng lập của Công ty:

   Founding shareholders of the Company:

STT *No.*	**Tên cổ đông** *Shareholder Name*	**Số CMND/Số hộ chiếu/Giấy ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp** *No. of ID card/passport/business registration certificate, date of issue, place of issue*	**Cổ đông** *Shareholder*	**Số vốn góp (đồng VN)** *Contributed capital (VND)*

1	Công ty TNHH Đầu tư Địa Ốc Thành phố *City Land Investment Co., Ltd.*	Số: 4102016626, đăng ký lần đầu ngày 08/07/2003, đăng ký lần thứ 8 ngày 24/11/2006 *No.: 4102016626, first registered on 08/07/2003, 8th registered on 24/11/2006*	Sáng lập *Founder*	9.000.000.000 *9,000,000,000*
2	Ông Đoàn Ngọc Hoàn *Mr. Doan Ngoc Hoan*	Số CMTND: 012636462, cấp ngày 24/10/2003 tại Công an Hà Nội *ID card no.: 012636462, issued on 24/10/2003 at the Hanoi Police*	Sáng lập *Founder*	8.000.000.000 *8,000,000,000*
3	Ông Đặng Đình Thắng *Mr. Dang Dinh Thang*	Số CMTND: 111164775 cấp ngày 28/09/1998 tại Hà Tây *ID card no.: 111164775 issued on 28/09/1998 in Ha Tay*	Sáng lập *Founder*	8.000.000.000 *8,000,000,000*
4	Bà Nguyễn Thị Kim Anh *Ms. Nguyen Thi Kim Anh*	Số CMTND: 031146322 cấp ngày 06/12/2004 tại Hải Phòng *ID card no.: 031146322 issued on 06/12/2004 in Hai Phong*	Sáng lập *Founder*	8.000.000.000 *8,000,000,000*
5	Bà Nguyễn Thị Minh Hương *Ms. Nguyen Thi Minh Huong*	Số CMTND: 011962860 cấp ngày 06/10/1997 tại CA Hà Nội *ID card no.: 011962860 issued on 06/10/1997 at Hanoi Office*	Sáng lập *Founder*	8.000.000.000 *8,000,000,000*
6	Ông Trịnh Bảo Trung *Mr. Trinh Bao Trung*	Số CMTND: 011939340 cấp ngày 10/05/2006 tại CA Hà Nội *ID card no.: 011939340 issued on 10/05/2006 at Hanoi Office*	Sáng lập *Founder*	8.000.000.000 *8,000,000,000*
7	Bà Từ Thị Hoà *Ms. Tu Thi Hoa*	Số CMTND: 180447808 cấp ngày 18/09/1996 tại Nghệ An *ID card no.: 180447808 issued on 18/09/1996 in Nghe An*	Sáng lập *Founder*	8.000.000.000 *8,000,000,000*
8	Bà Lê Thị Thanh Ngọc *Ms. Le Thi Thanh Ngoc*	Số CMTND: 012191571 cấp ngày 14/02/2006 tại CA Hà Nội *ID card no.: 012191571 issued on 14/02/2006 at Hanoi Office*	Sáng lập *Founder*	3.000.000.000 *3,000,000,000*

9	Bà Lê Thị Quế *Ms. Le Thi Que*	Số CMTND: 012567031 cấp ngày 13/10/2002 tại CA Hà Nội *ID card no.: 012567031 issued on 13/10/2002 at Hanoi Office*	Sáng lập *Founder*	3.000.000.000 *3,000,000,000*
10	Ông Cao Kim Hường *Mr. Cao Kim Huong*	Số CMTND: 010026377 cấp ngày 05/01/2006 tại CA Hà Nội *ID card no.: 010026377 issued on 05/01/2006 at Public Security of Hanoi*	Sáng lập *Founder*	3.000.000.000 *3,000,000,000*
11	Bà Lê Thị Thu Hằng *Ms. Le Thi Thu Hang*	số Hộ chiếu: PTDG0021016, do Đại sứ quán Việt Nam tại Malaysia cấp ngày 11/01/2000 *Passport no.: PTDG0021016, issued by the Embassy of Vietnam in Malaysia on 11/01/2000*	Sáng lập *Founder*	2.000.000.000 *2,000,000,000*
12	Bà Dương Thanh Hường *Ms. Duong Thanh Huong*	Số CMTND: 010321718 cấp ngày 09/04/1997 tại CA Hà Nội *ID card no.: 010321718 issued on 09/04/1997 at Public Security of Hanoi*	Sáng lập *Founder*	3.000.000.000 *3,000,000,000*
13	Bà Đặng Thị Loan *Ms. Dang Thi Loan*	Số CMTND: 012333000 cấp ngày 05/05/2000 tại CA Hà Nội *ID card no.: 012333000 issued on 05/05/2000 at Public Security of Hanoi*	Sáng lập *Founder*	3.000.000.000 *3,000,000,000*
14	Bà Đinh Thị Thương *Ms. Dinh Thi Thuong*	Số CMTND: 164273197 cấp ngày 21/04/2004 tại CA tỉnh Ninh Bình *ID card no.: 164273197 issued on 21/04/2004 at Public Security of Ninh Binh province*	Sáng lập *Founder*	5.000.000.000 *5,000,000,000*
15	Bà Lê Thị Hợi *Ms. Le Thi Hoi*	Số CMTND: 012243584 cấp tại CA Hà Nội *ID card no.: 012243584 issued at Public Security of Hanoi*	Sáng lập *Founder*	2.000.000.000 *2,000,000,000*
16	Bà Đoàn Thị Thanh Hồng *Ms. Doan Thi Thanh Hong*	Số CMTND: 012544484 cấp ngày 29/07/2002 tại CA Hà Nội *ID card no.: 012544484 issued on 29/07/2002 at Hanoi Office*	Sáng lập *Founder*	2.000.000.000 *2,000,000,000*

17	Bà Khương Thị Lợi *Ms. Khuong Thi Loi*	Số CMTND: 113010203 cấp tại CA Hà Nội *ID card no.: 113010203 issued at Public Security of Hanoi*	Sáng lập *Founder*	3.000.000.000 *3,000,000,000*
18	Bà Từ Thị Châu *Ms. Tu Thi Chau*	Số CMTND: 180029009 cấp ngày:01/4/1997 tại Công an Nghệ An *ID card no.: 180029009 issued on:01/4/1997 at Public Security of Nghe An*	Sáng lập *Founder*	1.000.000.000 *1,000,000,000*
19	Bà Nguyễn Thị Hải Thanh *Ms. Nguyen Thi Hai Thanh*	Số CMTND:011958902 cấp ngày 20/6/1996 tại CA Hà Nội *ID card no.: 011958902 issued on 20/6/1996 at Public Security of Hanoi*	Sáng lập *Founder*	2.000.000.000 *2,000,000,000*
20	Ông Nguyễn Xuân Thái *Mr. Nguyen Xuan Thai*	Số CMTND:012644159 cấp 08/9/2006 tại CA Hà nội *ID card no.: 012644159 issued 08/9/2006 at Public Security of Hanoi*	Sáng lập *Founder*	2.000.000.000 *2,000,000,000*
21	Bà Bùi Mai Anh *Ms. Bui Mai Anh*	Số CMTND:012511198 cấp 29/3/2002 tại CA Hà nội *ID card no.: 012511198 issued on 29/3/2002 at Public Security of Hanoi*	Sáng lập *Founder*	1.000.000.000 *1,000,000,000*
22	Nguyễn Thị Bích Liên *Nguyen Thi Bich Lien*	Số CMTND:011830471 cấp ngày 01/4/1994 tại CA Hà nội *ID card no.: 011830471 issued on 01/4/1994 at Public Security of Hanoi*	Sáng lập *Founder*	1.000.000.000 *1,000,000,000*

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu hai mươi ngày làm việc) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường

hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán.

Ordinary shares must be prioritized for sale to existing shareholders in proportion to their ordinary share ownership ratio in the Company, unless otherwise specified by the General Meeting of Shareholders. The company must notify the offering of shares, which must clearly state the number of shares to be offered for sale and the appropriate time limit for registration (at least twenty working days) so that shareholders can register for purchase. The number of shares of shareholders who do not register to buy all of them will be decided by the Board of Directors of the Company. The Board of Directors may distribute such shares to entities under such conditions and in such manner as the Board of Directors deems appropriate, but may not sell such shares under conditions more favorable than those offered to existing shareholders, unless otherwise approved by the General Meeting of Shareholders or in case the shares are sold through the Stock Exchange.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này và Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

The company may purchase shares issued by the company itself (including redeemable preference shares) in the ways specified in this Charter and current laws. The common shares acquired by the Company are treasury shares and the Board of Directors may be offered for sale in a manner consistent with the provisions of this Charter and the Law on Securities and relevant guiding documents.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

The company may issue other types of securities when unanimously approved in writing by the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of the law on securities and securities market.

Điều 11. Hạn chế đối với quyền cổ đông sáng lập/ *Article 11. Restrictions on the rights of founding shareholders*

1. Cổ đông sáng lập của Công ty không được chuyển nhượng cổ phần hoặc phần vốn góp của mình trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động,

trừ trường hợp chuyển nhượng cho cổ đông sáng lập khác trong Công ty. Các cổ đông khác là thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty cũng phải tuân thủ các hạn chế tại điều này;

The founding shareholders of the Company are not allowed to transfer their shares or contributed capital within 03 years from the date of issuance of the Establishment and Operation License, except for the case of transfer to other founding shareholders in the Company. Other shareholders who are members of the Board of Directors, shareholders holding the position of General Director of the Company must also comply with the restrictions in this Article;

2. Cổ đông sáng lập không được trích lợi nhuận khi Công ty không thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

Founding shareholders are not allowed to deduct profits when the Company fails to fully pay debts and other property obligations due.

Điều 12. Chứng chỉ cổ phiếu/ *Article 12. Stock Certificate*

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu, trừ trường hợp quy định tại Khoản 7 của Điều 10.

Shareholders of the Company shall be granted certificates or certificates of shares corresponding to the number of shares and types of shares owned, except for the case specified in Clause 7 of Article 10.

2. Chứng chỉ cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng chỉ cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ (nếu là cổ phiếu ghi danh) và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Mỗi chứng chỉ cổ phiếu ghi danh chỉ đại diện cho một loại cổ phần.

Stock certificates must bear the seal of the Company and the signature of the Company's legal representative in accordance with the provisions of the Law on Enterprises. Stock certificates must clearly state the number and type of shares held by shareholders, full names of holders (if they are registered shares) and other information as prescribed by the Law on Enterprises. Each registered stock certificate represents only one class of shares.

3. Trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ

phần sẽ được cấp chứng chỉ cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho công ty chi phí in chứng chỉ cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì.

Within 2 months from the date of submission of a complete dossier of application for transfer of share ownership as prescribed by the Company or from the date of full payment of the share purchase price as prescribed in the Company's stock issuance plan, the owner of the shares will be granted a share certificate. The share owner does not have to pay the company the cost of printing stock certificates or any fees.

4. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một chứng chỉ cổ phiếu ghi danh, chứng chỉ cũ sẽ bị huỷ bỏ và chứng chỉ mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí.

In case of transferring only a number of shares registered in a registered stock certificate, the old certificate will be canceled and the new certificate recording the remaining shares will be issued free of charge.

5. Trường hợp chứng chỉ cổ phiếu ghi danh bị hỏng hoặc bị tẩy xoá hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu huỷ, người sở hữu cổ phiếu ghi danh đó có thể yêu cầu được cấp chứng chỉ cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

In the event that the registered stock certificate is damaged or erased or lost, stolen or destroyed, the owner of such registered stock may request for a new stock certificate provided that proof of ownership of the shares and payment of all related costs to the Company.

6. Người sở hữu chứng chỉ cổ phiếu vô danh phải tự chịu trách nhiệm về việc bảo quản chứng chỉ và công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong các trường hợp chứng chỉ này bị mất cắp hoặc bị sử dụng với mục đích lừa đảo.

The holder of the anonymous share certificate is solely responsible for the preservation of the certificate, and the company will not be liable in cases where the certificate is stolen or used for fraudulent purposes.

7. Công ty có thể phát hành cổ phần ghi danh không theo hình thức chứng chỉ. Hội đồng quản trị có thể ban hành văn bản quy định cho phép các cổ phần ghi danh (theo hình thức chứng chỉ hoặc không chứng chỉ) được chuyển nhượng mà không bắt buộc phải có văn bản chuyển nhượng. Hội đồng quản trị có thể ban hành các quy định về chứng chỉ và chuyển nhượng cổ phần theo các quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Điều lệ này.

The company may issue registered shares not in the form of certificates. The Board of Directors may issue a document allowing registered shares (in the form of certificates or non-certificates) to be transferred without the requirement of a transfer document. The Board of Directors may promulgate regulations on certificates and transfer of shares in accordance with the provisions of the Law on Enterprises, the law on securities and securities market and this Charter.

Điều 13. Chứng chỉ chứng khoán khác/ ***Article 13. Other Securities Certificates***

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.

Bond certificates or other securities certificates of the Company (except for offering letters, provisional certificates and similar documents), shall be issued with the seal and signature of the Company's legal representative, unless otherwise provided by the terms and conditions of issuance.

Điều 14. Chào bán và chuyển nhượng cổ phần/ ***Article 14. Offering and transfer of shares***

1. Chào bán cổ phần:

   Share offering:

   a. Công ty được chào bán cổ phần riêng lẻ theo quy định của pháp luật. Điều kiện, hồ sơ đăng ký chào bán; trình tự, thủ tục chào bán cổ phiếu riêng lẻ căn cứ vào Luật Chứng khoán và các văn bản liên quan.

      The company is entitled to a private placement of shares in accordance with the law. Conditions and dossiers of registration for offering; the order and procedures for private placement of shares shall be based on the Law on Securities and relevant documents.

   b. Công ty được chào bán cổ phiếu ra công chúng khi đáp ứng các điều kiện chào bán cổ phiếu ra công chúng theo quy định tại Luật Chứng khoán;

      The company may offer shares to the public when it meets the conditions for offering shares to the public as prescribed in the Law on Securities;

   c. Công ty phải đăng ký với Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước khi thực hiện chào bán cổ phiếu ra công chúng;

The company must register with the State Securities Commission when making a public offering of shares;

d. Phương thức, thủ tục chào bán cổ phiếu ra công chúng được thực hiện theo quy định về chào bán chứng khoán ra công chúng của Luật Chứng khoán.

The methods and procedures for public offering of stocks shall comply with the provisions on public offering of securities of the Securities Law.

2. Chuyển nhượng cổ phần: các cổ phần được tự do chuyển nhượng, trừ các trường hợp sau:

Transfer of shares: Shares are freely transferred, except for the following cases:

a. Cổ phần ưu đãi biểu quyết;

Voting preference shares;

b. Cổ phần phổ thông của các cổ đông sáng lập hoặc của cổ đông là Tổng Giám đốc Công ty hoặc của cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị quy định tại khoản 1 Điều 11 của Điều lệ này;

Ordinary shares of founding shareholders or shareholders who are General Directors of the Company or shareholders who are members of the Board of Directors specified in Clause 1, Article 11 of this Charter;

c. Các trường hợp khác phù hợp với quy định pháp luật.

Other cases in accordance with the law.

Việc chuyển nhượng cổ phần được thực hiện bằng văn bản theo quy định của Công ty. Giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện uỷ quyền của họ ký.

The transfer of shares shall be carried out in writing in accordance with the Company's regulations. The transfer papers must be signed by the transferor and the transferee or their authorized representatives.

Điều 15. Thu hồi cổ phần/ ***Article 15. Share recovery***

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty theo quy định.

In case a shareholder fails to pay the amount payable for the purchase of shares in full and on time, the Board of Directors shall notify and have the right to request such shareholder to pay the remaining amount together with the interest rate on such amount and expenses incurred due to the non-payment in full to the Company as prescribed.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

The above-mentioned payment notice must clearly state the new payment term (at least seven days from the date of sending the notice), the payment location and the notice must clearly state in case of failure to pay as requested, the unpaid shares will be withdrawn.

3. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện, trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần đó. Hội đồng quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định tại các Khoản 4, 5 và 6 và trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này.

In case the requirements in the above-mentioned notice are not fulfilled, before fully paying all payables, interests and related expenses, the Board of Directors has the right to recover such shares. The Board of Directors may accept the surrender of the recovered shares in accordance with Clauses 4, 5 and 6 and in other cases specified in this Charter.

4. Cổ phần bị thu hồi sẽ trở thành tài sản của Công ty. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

The recovered shares will become the property of the Company. The Board of Directors may directly or authorize the sale, redistribution or settlement to the person who already owns the recovered shares or other subjects under such conditions and methods as the Board of Directors deems appropriate.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá 15% một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.

Shareholders holding the recovered shares will have to relinquish their shareholder status with respect to those shares, but will still have to pay all relevant amounts plus prorated interest (not exceeding 15% per annum) at the time of the revocation at the discretion of the Board of Directors from the date of the revocation until the date of

payment. The Board of Directors has the sole right to decide on the compulsory payment of the entire value of the shares at the time of recovery or may exempt or reduce the payment of part or all of such amount.

6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

The notice of recall will be sent to the holder of the recovered shares before the time of recovery. The revocation remains in effect even in the event of an error or negligence in the sending of the notice.

Điều 16. Sổ đăng ký cổ đông/ *Article 16. Register of Shareholders*

1. Công ty phải lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động.

The company must make and keep the register of shareholders from the time it is granted the establishment and operation license.

2. Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu như sau:

The register of shareholders must have the following principal contents:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty;

  Name and address of the company's head office;
- Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức;

  Full name, permanent residence address, nationality, number of identity card, passport or other lawful personal identification for individual shareholders; name, permanent residence address, nationality, number of establishment decision or business registration number for shareholders being organizations;
- Giá trị vốn góp tại thời điểm góp vốn, số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần;

  The value of contributed capital at the time of capital contribution, the number of shares of each type of each shareholder, the date of share registration;
- Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

The total number of shares entitled to be offered, the types of shares entitled to be offered for sale and the number of shares entitled to be offered for sale of each type;

- Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp.
  The total number of shares sold of each type and the value of the contributed share capital.

3. Hình thức của Sổ có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai loại này.
   Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính hoặc (có thể được lưu giữ tại cả Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam).
   The form of a Book can be a text, an electronic data set, or both.
   The register of shareholders shall be kept at the head office or (may be kept at both the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation).

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT/ *ORGANIZATIONAL STRUCTURE, GOVERNANCE AND CONTROL*

Điều 17. Cơ cấu tổ chức quản lý/ *Article 17. Management organizational structure*

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:
The Company's management structure includes:

a. Đại hội đồng cổ đông;
   General Meeting of Shareholders;
b. Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị;
   The Board of Directors, the Audit Committee under the Board of Directors;
c. Tổng giám đốc.
   General Director.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG/ *SHAREHOLDERS AND THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS*

Điều 18. Quyền của cổ đông / *Article 18. Rights of shareholders*

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
   Shareholders are the owners of the Company, with corresponding rights and obligations according to the number of shares and the type of shares they own. Shareholders are

only responsible for debts and other property obligations of the Company within the amount of capital contributed to the Company.

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

Ordinary stock holders have the following rights:

a. Tham gia, biểu quyết hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua hội nghị trực tiếp, trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

Participate, vote or through authorized representatives to attend meetings of the General Meeting of Shareholders through face-to-face conference, online, electronic voting or other electronic forms;

b. Nhận cổ tức;

Receive dividends;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

Freedom to transfer shares that have been fully paid in accordance with the provisions of this Charter and current laws;

d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

Entitled to priority in purchasing newly offered shares in proportion to the common shares they own.

e. Kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

Check information related to shareholders in the list of shareholders eligible to participate in the General Meeting of Shareholders and requesting the correction of inaccurate information;

f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

Consider, lookup, extract or copy the company's charter, minutes of the General Meeting of Shareholders and resolutions of the General Meeting of Shareholders;

g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông loại khác theo quy định của pháp luật;

In case the company is dissolved or bankrupt, it may receive a part of the remaining assets corresponding to the number of shares contributed to the company after the company has paid creditors and other shareholders in accordance with law;

h. Cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo uỷ quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo uỷ quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo uỷ quyền đều phải thông báo bằng văn bản đến Công ty trong thời hạn sớm nhất;

Shareholders are organizations that have the right to appoint one or several authorized representatives to exercise their shareholder rights in accordance with law. In case more than one authorized representative is appointed, the number of shares and the number of votes of each representative must be specified. The appointment, termination or change of the authorized representative must be notified in writing to the Company as soon as possible;

i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132.1 của Luật Doanh nghiệp;

Request the Company to repurchase their shares in the cases specified in Article 132.1 of the Law on Enterprises;

j. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

Other rights as prescribed in this Charter and law.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

Shareholders or groups of shareholders owning 5% or more of the total ordinary shares have the following rights:

a. Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tương ứng tại các Điều 34.2;

Mominate members of the Board of Directors in accordance with the corresponding provisions in Article 34.2;

b. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông;

Request to convene the General Meeting of Shareholders;

c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông.

Check and receive a copy or citation of the list of shareholders entitled to attend and vote at the General Meeting of Shareholders.

d. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.
Other rights are specified in this Charter.

Điều 19. Nghĩa vụ của cổ đông/ *Article 19. Obligations of shareholders*

Cổ đông có nghĩa vụ sau:
Shareholders have the following obligations:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
Comply with the Company's Charter and the Company's regulations; comply with decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors;
2. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định;
Pay for the purchase of shares registered for purchase as prescribed;
3. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần;
Provide the correct address when registering to buy shares;
4. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành;
Fulfill other obligations as prescribed by current law;
5. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
Take personal responsibility when committing one of the following acts in the name of the company in any form:
   a. Vi phạm pháp luật;
   Violate the law;
   b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
   Conduct business and other transactions for self-interest or serving the interests of other organizations and individuals;
   c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với công ty.
   Pay off debts that are not due in the face of possible financial risks to the company.
6. Nghĩa vụ của cổ đông lớn: cổ đông lớn của Công ty trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn phải báo cáo Công ty và các cơ quan chức năng. Cổ đông lớn khi có sự tăng hoặc giảm tỷ lệ sở hữu qua các ngưỡng 1% phải báo cáo Công ty và các cơ quan chức năng trong thời hạn 05 ngày làm việc.
Obligations of major shareholders: Major shareholders of the Company within 05 working days from the date of becoming or no longer being major shareholders must

report to the Company and the authorities. Major shareholders, when there is an increase or decrease in the ownership rate beyond the thresholds of 1%, must report to the Company and the authorities within 05 working days.

Điều 20. Mua lại cổ phần/ *Article 20. Repurchase of Shares*

1. Mua lại theo yêu cầu của cổ đông:

   Repurchase at the request of shareholders:

   Cổ đông có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình, nếu cổ đông đó bỏ phiếu không tán thành đối với quyết định về việc tổ chức lại Công ty của Đại hội đồng cổ đông hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty. Yêu cầu mua lại phần vốn góp, cổ phần phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định về các vấn đề quy định tại khoản này.

   Shareholders have the right to request the Company to repurchase their shares, if such shareholders vote against the decision on the reorganization of the Company by the General Meeting of Shareholders or change the rights and obligations of shareholders specified in the Company's Charter. The request for repurchase of the contributed capital or shares must be in writing and must be sent to the Company within ten (10) days from the date the General Meeting of Shareholders approves the decision on the matters specified in this Clause.

2. Mua lại theo quyết định của Công ty:

   Repurchase at the Company's discretion:

   Công ty có quyền mua lại cổ phần của chính mình không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi đã bán theo quy định sau đây:

   The company has the right to repurchase its own shares not exceeding 30% of the total number of ordinary shares sold, part or all of the sold preference shares according to the following provisions:

   - Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã bán trong thời hạn mười hai (12) tháng;

     The Board of Directors shall have the right to decide to repurchase not more than 10% of the total number of shares of each type sold within twelve (12) months;

   - Trong trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định;

     In other cases, the share repurchase shall be decided by the General Meeting of Shareholders;

- Khi Công ty có cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán, khi mua lại cổ phiếu của chính mình phải công khai thông tin về việc mua lại cổ phiếu: 07 ngày trước khi thực hiện mua lại.

  When the Company has shares listed on the Stock Exchange, when repurchasing its own shares, it must disclose information about the share repurchase: 07 days before the repurchase.

3. Điều kiện thanh toán cổ phần phần vốn góp được mua lại:

   Conditions for payment of shares of the repurchased contributed capital:

   Công ty chỉ được quyền thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.

   The Company is only entitled to pay the repurchased shares to shareholders if immediately after the full payment of the repurchased shares, the Company still ensures full payment of debts and other property obligations.

Điều 21. Quyền và nghĩa vụ đối với cổ đông nước ngoài/ *Article 21. Rights and obligations for foreign shareholders*

Cổ đông nước ngoài có quyền và nghĩa vụ như cổ đông trong nước. Cổ đông nước ngoài được sở hữu đến 100% vốn điều lệ khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật.

Foreign shareholders have the same rights and obligations as domestic shareholders. Foreign shareholders are entitled to own up to 100% of charter capital when they fully meet the conditions prescribed by law.

Điều 22. Phát hành trái phiếu/ *Article 22. Bond issuance*

1. Công ty có quyền phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi và các loại trái phiếu khác theo quy định của pháp luật.

   The company has the right to issue bonds, convertible bonds and other bonds in accordance with the law.

2. Hội đồng quản trị của Công ty có quyền quyết định loại trái phiếu, tổng giá trị trái phiếu, và thời điểm phát hành, nhưng phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất.

   The Board of Directors of the Company has the right to decide on the type of bonds, the total value of the bonds, and the time of issuance, but must report to the General Meeting of Shareholders at the nearest meeting.

3. Trường hợp không được quyền phát hành trái phiếu:

Case in which bond issuance is not allowed:

Không thanh toán đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành, không thanh toán hoặc thanh toán không đủ các khoản nợ đến hạn trong ba năm liên tiếp trước đó;

Failure to fully pay both principal and interest of issued bonds, failure to pay or insufficient payment of debts due in the previous three consecutive years;

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế bình quân của ba năm liên tiếp trước đó không cao hơn mức lãi suất dự kiến trả cho trái phiếu định phát hành.

The average after-tax profit margin of the previous three consecutive years is not higher than the expected interest rate paid for the bonds to be issued.

Điều 23. Đại hội đồng cổ đông/ *Article 23. General Meeting of Shareholders*

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

   The General Meeting of Shareholders is the highest authority of the Company. The Annual General Meeting of Shareholders is held once a year. The General Meeting of Shareholders must hold an annual meeting within four (04) months from the end of the fiscal year.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

   The Board of Directors shall convene the Annual General Meeting of Shareholders and select an appropriate location. The Annual General Meeting of Shareholders shall decide on matters in accordance with the provisions of law and the Company's Charter.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

   The Board of Directors must convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:

   a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

      The Board of Directors deems it necessary for the benefit of the Company;

   b. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn điều lệ đã bị mất một nửa;

      Annual balance sheets, quarterly or semi-annual reports, or audit reports of the fiscal year reflecting the loss of half of the charter capital;

   c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị còn lại ít hơn 03 người;

When the number of remaining members of the Board of Directors is less than 03 people;

d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 18.3 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan);

Shareholders or groups of shareholders specified in Article 18.3 of this Charter shall request the convening of the General Meeting of Shareholders with a written petition. The written petition for convening must clearly state the reason and purpose of the meeting, and be signed by relevant shareholders (the written petition can be made in multiple copies to have enough signatures of all relevant shareholders);

e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Other cases as prescribed by law and the company's charter.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Convening an extraordinary General Meeting of Shareholders

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Khoản 3c Điều 23 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Khoản 3d và 3e Điều 23.

The Board of Directors must convene a meeting of the General Meeting of Shareholders within thirty days from the date on which the remaining members of the Board of Directors as prescribed in Clause 3c , Article 23 or receive the request specified in Clauses 3d and 3e, Article 23.

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4a Điều 23 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 3d Điều 23 có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

In case the Board of Directors fails to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders as prescribed in Clause 4a, Article 23, within thirty (30) days after the next thirty (30) days, the shareholders or groups of shareholders who request the provisions of Clause 3d Article 23 have the right to replace the Board of

Directors convenes a meeting of the General Meeting of Shareholders in accordance with the provisions of Clause 4, Article 140 of the Law on Enterprises.
Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.
In this case, the shareholder or group of shareholders convening a meeting of the General Meeting of Shareholders may request the business registration agency to supervise the convening and conduct the meeting if deeming it necessary.

c. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.
All expenses for convening and conducting the General Meeting of Shareholders will be refunded by the company. This expense does not include expenses incurred by shareholders when attending the General Meeting of Shareholders, including accommodation and travel expenses.

Điều 24. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông/ *Article 24. Rights and duties of the General Meeting of Shareholders*

1. Các vấn đề phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua:
Issues that must be approved by the General Meeting of Shareholders:
   a. Định hướng phát triển của Công ty;
   The Company's development orientation;
   b. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị;
   Election, dismissal, or removal of members of the Board of Directors;
   c. Thay đổi phạm vi kinh doanh, vốn chủ sở hữu hoặc vốn điều lệ, sửa đổi điều lệ;
   Change of business scope, equity or charter capital, amendment of charter;
   d. Sáp nhập, chia tách, giải thể, thanh lý Công ty;
   Merger, division, dissolution, liquidation of the Company;
   e. Quyết định mua, bán tài sản hoặc các khoản đầu tư, cho vay, giao dịch với người có liên quan, giao dịch đảm bảo có số tiền bằng hoặc lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ròng của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất; (ngoại trừ các nghiệp vụ hoặc hành vi (bao gồm nhưng không giới hạn ở nghiệp vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán, tạo lập thị trường, phòng ngừa rủi ro và cho vay ký quỹ) thuộc phạm vi các Hoạt động được quy định theo Quy chế Giám sát chứng khoán và Hợp đồng tương lai);

Decision on purchase and sale of assets or investments, loans, transactions with related persons, secured transactions with an amount equal to or greater than 10% of the total net asset value of the Company and its affiliates recorded in the latest audited financial statements; (except for operations or acts (including but not limited to securities underwriting, market creation, hedging and margin lending) within the scope of activities specified under the Regulation on Securities and Futures Supervision);

f. Thành lập, mua, tham gia góp vốn cổ phần của tổ chức kinh doanh;
Establishment, purchase, and participation in contributing share capital of business organizations;

g. Báo cáo tài chính hằng năm;
Annual financial statements;

h. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị, báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán;
Report of the Board of Directors on the management and performance of the Board of Directors and each member of the Board of Directors, performance report of the independent member of the Board of Directors in the Audit Committee and each member of the Audit Committee;

i. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần;
The type of shares and the number of new shares to be issued for each type of shares;

j. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
The annual dividend paid for each type of share is in accordance with the Law on Enterprises and the rights associated with that type of share. This dividend level is not higher than the level proposed by the Board of Directors after consulting shareholders at the General Meeting of Shareholders;

k. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;
The company acquires more than 10% of a class of issued shares;

l. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;

Inspection and handling of violations of the Board of Directors that cause damage to the Company and its shareholders;

m. Thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị;
Remuneration of members of the Board of Directors;

n. Lựa chọn công ty kiểm toán;
Selection of auditing firms;

o. Các sự việc khác thuộc thẩm quyền.
Other matters under jurisdiction.

2. Những vấn đề sẽ được thảo luận và thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên:
Issues to be discussed and approved at the Annual General Meeting of Shareholders:

a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
The Company's annual business plan;

b. Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm;
Annual audited financial statements;

c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị, báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán.
Report of the Board of Directors on governance and results of operation of the Board of Directors and each member of the Board of Directors, report on activities of independent members of the Board of Directors in the Audit Committee and each member of the Audit Committee.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
Shareholders are not allowed to vote in the following cases:

a. Các hợp đồng quy định tại Điều 24.2 Điều lệ này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
Contracts specified in Article 24.2 of this Charter when such shareholder or a person related to such shareholder is a party to the contract;

b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó, trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật.
The purchase of shares of such shareholder or of persons related to such shareholder, except for the case where the share repurchase is carried out

according to the ownership ratio of all shareholders or the repurchase is carried out through order matching or public tender offer on the Stock Exchange in accordance with law.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.
All resolutions and issues that have been included in the agenda must be discussed and voted on at the General Meeting of Shareholders.

Điều 25. Các đại diện được ủy quyền / *Article 25. Authorized Representatives*

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo pháp luật có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho người đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.
Shareholders who have the right to attend the General Meeting of Shareholders according to law may directly attend or authorize their representatives to attend. In case more than one authorized representative is appointed, the number of shares and the number of votes of each representative must be specified.
2. Việc uỷ quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo quy định của pháp luật về dân sự và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
The authorization for a representative to attend the General Meeting of Shareholders must be made in writing in accordance with the provisions of the civil law and must be signed according to the following provisions:
   a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người uỷ quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được uỷ quyền dự họp;
   In case an individual shareholder is an authorized person, it must have the signatures of such shareholder and the authorized person attending the meeting;
   b. Trường hợp người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức là người uỷ quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp;
   In case the authorized representative of a shareholder is an organization that is an authorizing person, it must bear the signatures of the authorized representative, the legal representative of the shareholder and the authorized person attending the meeting;
   c. Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp.

Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền trước khi vào phòng họp.

In other cases, the signatures of the legal representative of the shareholder and the person authorized to attend the meeting must be obtained.

The person authorized to attend the General Meeting of Shareholders must submit a written authorization before entering the meeting room.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người uỷ quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với thư uỷ quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của thư uỷ quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

In case the lawyer signs the letter of appointment of a representative on behalf of the authorizer, the appointment of a representative in this case shall only be considered valid if the letter of appointment of a representative is presented together with the letter of authorization to the lawyer or a valid copy of such letter of authorization (if it has not been previously registered with the Company).

4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 25, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

Except for the case specified in Clause 3, Article 25, the ballot papers of the authorized persons attending meetings within the scope of authorization shall still be valid in one of the following cases:

a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

The authorizer has died, has limited civil act capacity or has lost civil act capacity;

b. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;

The authorizer has canceled the appointment of authorization;

c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.

The authorizer has revoked the authority of the person performing the authorization.

Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên bốn mươi tám giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

This clause shall not apply in the event that the Company receives notice of one of the events more than forty-eight hours before the opening time of the General Meeting of Shareholders or before the meeting is reconvened.

Điều 26. Thay đổi các quyền / *Article 26. Change permissions*

1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông (trong các trường hợp quy định tại Điều 24.2 liên quan đến vốn cổ phần của Công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau) về việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần đó biểu quyết thông qua.

   Decisions of the General Meeting of Shareholders (in the cases specified in Article 24.2 related to the Company's share capital divided into different types of shares) on the change or cancellation of special rights attached to each type of shares shall take effect when at least 65% of ordinary shares are held by shareholders attending the meeting at the same time, shareholders holding at least 65% of the voting rights of that type of shares vote for approval.

2. Việc tổ chức một cuộc họp như trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì sẽ tổ chức họp lại trong vòng ba mươi ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp riêng biệt nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín và mỗi người khi bỏ phiếu kín đều có một lá phiếu cho mỗi cổ phần sở hữu thuộc loại đó.

   The holding of a meeting as above is only valid when there are a minimum of two shareholders (or their authorized representatives) and hold a minimum of one-third of the par value of the issued shares of that type. In case there are not enough delegates as mentioned above, the meeting shall be held again within thirty days thereafter and the holders of shares of that type (regardless of the number of persons and number of shares) present in person or through their authorized representatives shall be deemed to have the required number of delegates. At the above-mentioned separate meetings, the holders of shares of that type who are present in person or through their representatives can

request a secret ballot, and each person who votes by secret ballot has one vote for each share owned by that type.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 28 và Điều 30.
   The procedure for conducting such separate meetings shall be carried out similarly to the provisions of Articles 28 and 30.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến chia sẻ lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.
   Unless the terms of the share offering provide otherwise, the special rights attached to the classes of shares that have preferential rights in respect of some or all of the matters relating to the sharing of profits or assets of the Company will not be changed when the Company issues additional shares of the same type.

Điều 27. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông/ *Article 27. Convening of the General Meeting of Shareholders, Meeting Agenda, and Notice of the General Meeting of Shareholders*

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông, hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điều 23.4b hoặc Điều 23.4c.
   The Board of Directors convenes the General Meeting of Shareholders, or the General Meeting of Shareholders shall be convened under the cases specified in Article 23.4b or Article 23.4c.
2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông:
   The convener of the General Meeting of Shareholders must perform the following tasks to organize the General Meeting of Shareholders:
   a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp theo quy định của pháp luật;
      Make a list of shareholders entitled to attend the meeting in accordance with law;
   b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
      Provide information and settling complaints related to the list of shareholders;
   c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
      Make the agenda and content of the meeting;
   d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
      Prepare documents for the meeting;

e. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;

Draft the resolution of the General Meeting of Shareholders according to the expected content of the meeting; list and details of candidates in case of election of members of the Board of Directors;

f. Xác định thời gian và địa điểm họp;

Determine the time and place of the meeting;

g. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Luật doanh nghiệp;

Send a notice of invitation to each shareholder entitled to attend the meeting in accordance with the Law on Enterprises;

h. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Other tasks serve the meeting.

3. Mời họp Đại hội đồng cổ đông

Invitation to the General Meeting of Shareholders

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.

The convener of the General Meeting of Shareholders must send a notice of invitation to the meeting to all shareholders on the List of shareholders entitled to attend the meeting at least 21 days before the opening date. The notice of invitation to the meeting must include the name, address of the head office, and the enterprise code; name, contact address of shareholders, time, place of meeting and other requirements for meeting participants.

Thông báo mời họp được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông; đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và có thể đăng báo hằng ngày của trung ương hoặc địa phương, khi xét thấy cần thiết.

The notice of invitation to the meeting is sent by the method of ensuring that the contact address of the shareholder is reached; at the same time, it shall be published on the websites of the Company and the State Securities Commission and the Stock Exchange

and may be published in daily newspapers of the central or local governments, when deeming it necessary.

Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:

The notice of invitation to the meeting must be enclosed with the following documents:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;

Meeting agenda, documents used in the meeting and draft resolutions for each issue in the meeting agenda;

b. Phiếu biểu quyết;

Voting Papers;

c. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp.

Form for appointment of representatives under authorization to attend the meeting.

Việc gửi tài liệu họp theo thông báo mời họp có thể thay thế bằng đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu và công ty phải gửi tài liệu họp cho cổ đông nếu cổ đông yêu cầu.

Sending meeting documents according to the meeting invitation notice can be replaced by posting them on the company's website. In this case, the notice of invitation to the meeting must clearly state the place and method of downloading the documents and the company must send the meeting documents to shareholders if requested by the shareholders.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Điều 18.3 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

Shareholders or groups of shareholders mentioned in Article 18.3 of this Charter have the right to propose issues to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. The proposal must be made in writing and must be sent to the Company at least 03 (three) working days before the opening date of the General Meeting of Shareholders. The proposal must include the full name of the shareholder, the number and type of shares held by the person, and the content of the proposal to be included in the meeting agenda.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 của Điều 27 trong các trường hợp sau:

The convener of the General Meeting of Shareholders has the right to reject proposals related to Clause 4 of Article 27 in the following cases:

a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
Proposals are sent on time or insufficiently, with incorrect content;

b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng;
At the time of the proposal, the shareholder or group of shareholders does not have at least 5% of the ordinary shares for a continuous period of at least six months;

c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua.
The proposed issue is not within the scope of the competence of the General Meeting of Shareholders to discuss and approve.

6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.
The Board of Directors must prepare a draft resolution for each issue in the meeting agenda.

7. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, trong trường hợp này những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua 100% đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.
In case all shareholders representing 100% of the voting shares directly attend or through an authorized representative at the General Meeting of Shareholders, in this case, the decisions unanimously approved by the General Meeting of Shareholders are 100% considered valid even in case the convening of the General Meeting of Shareholders is not in accordance with the procedures or voting content not included in the program.

Điều 28. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông / *Article 28. Conditions for conducting the General Meeting of Shareholders*

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
The General Meeting of Shareholders is conducted when the number of shareholders attending the meeting represents more than 50% of the total number of votes.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì đại hội phải được triệu tập cuộc họp lần thứ hai trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
In case the first meeting is not eligible to be held as prescribed in Clause 1 of this Article, the general meeting must be convened for the second meeting within thirty (30) days from the date on which the first General Meeting of Shareholders is planned. The reconvened General Meeting of Shareholders shall only be conducted when there are members attending the meeting who are shareholders and authorized representatives representing 33% or more of the total number of votes.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì đại hội phải được triệu tập cuộc họp lần thứ ba trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.
In case the second general meeting cannot be conducted due to ineligibility for conduct as prescribed in Clause 2 of this Article, the general meeting must be convened for the third meeting within twenty (20) days from the date on which the second general meeting is planned, and in this case, the general meeting shall be conducted regardless of the number of shareholders or the general meeting authorized to attend and be considered valid and have the right to decide on all matters that the First General Meeting of Shareholders can approve.

4. Theo đề nghị Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 27.3 của Điều lệ này.
At the request of the Chairman of the General Meeting of Shareholders, the shareholders have the right to change the meeting agenda sent together with the notice of invitation to the meeting as prescribed in Article 27.3 of this Charter.

Điều 29. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông / *Article 29. Format of conducting meetings and voting at the General Meeting of Shareholders*

1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

On the day of the General Meeting of Shareholders, the Company must carry out the procedures for registering shareholders and must carry out the registration until the shareholders who have the right to attend the meeting are present to register.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ ủng hộ nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ toạ thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của ban kiểm phiếu không quá ba người.

When conducting shareholder registration, the Company will issue each shareholder or authorized representative with the right to vote a voting card, on which the registration number, full name of the shareholder, full name of the authorized representative and the number of voting votes of such shareholder. When voting at the congress, the number of votes in favor of the resolution is collected first, the number of votes against the resolution is collected later, and finally the total number of votes for or against is counted for decision. The total number of votes in favor, against each issue or abstaining, will be announced by the President immediately after voting on the issue. The congress shall select among its delegates the persons responsible for counting or supervising the counting of votes and, if the congress does not choose, the Chairman shall select those persons. The number of members of the vote counting committee shall not exceed three persons.

3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ toạ không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

Shareholders who come to the General Meeting of Shareholders late have the right to register immediately and then have the right to participate and vote at the general meeting. The presiding judge is not responsible for stopping the general meeting so that shareholders are late to register and the validity of the voting conducted before the late shareholders will not be affected.

4. Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc là người được Đại hội đồng cổ đông bầu ra sẽ chủ trì. Trường hợp không ai trong số họ có thể chủ trì đại hội, thành viên Hội đồng quản trị chức vụ cao nhất có mặt sẽ tổ chức họp để bầu ra Chủ tọa của Đại hội đồng cổ đông, Chủ tọa không nhất thiết phải là thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch, Phó Chủ tịch hoặc Chủ tọa được Đại hội đồng cổ đông bầu ra đề cử một hoặc một số người làm thư ký để lập biên bản đại hội. Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố.

The General Meeting of Shareholders shall be presided over by the Chairman of the Board of Directors, in case the Chairman of the Board of Directors is absent, the Vice Chairman of the Board of Directors or a person elected by the General Meeting of Shareholders shall preside. In case none of them can preside over the general meeting, the member of the Board of Directors with the highest position present shall hold a meeting to elect the Chairman of the General Meeting of Shareholders, the Chairman does not necessarily have to be a member of the Board of Directors. The Chairman, Vice Chairman or Chairperson elected by the General Meeting of Shareholders shall nominate one or several persons to be the secretary to make the minutes of the meeting. In case of election of the Chairperson, the name of the nominated Chairperson and the number of votes for the Chairperson must be announced.

5. Quyết định của Chủ toạ về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

The Chairman's decision on the order, procedures or events arising outside the agenda of the General Meeting of Shareholders shall be of the highest judgment.

6. Chủ toạ Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ toạ quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội nếu nhận thấy rằng (a) các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức đại hội, (b) hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp hoặc (c) sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Ngoài ra, Chủ toạ đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.

The Chairman of the General Meeting of Shareholders may postpone the meeting even if the necessary number of delegates has arrived at another time and at a location to be decided by the Chairman without consultation with the General Meeting if it finds that (a) the attending members are unable to have convenient seats at the venue of the General Meeting, (b) the conduct of those present causes disorder or is likely to cause disorder of the meeting, or (c) the delay is necessary for the business of the conference to be duly conducted. In addition, the Chairman of the General Meeting may postpone the General Meeting when there is a consensus or request of the General Meeting of Shareholders with a sufficient number of necessary delegates attending the meeting. The maximum postponement period shall not exceed three days from the planned opening date of the congress. The reconvening congress will only consider matters that would have been legally resolved at the previously postponed congress.

7. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 6 Điều 29, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.

   In case the chairman postpones or suspends the General Meeting of Shareholders contrary to the provisions of Clause 6, Article 29, the General Meeting of Shareholders shall elect another person from among the members attending the meeting to replace the chairman to administer the meeting until the end and the validity of the votes at such meeting shall not be affected.

8. Chủ toạ của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

   The presiding officer of the general meeting or the secretary of the general meeting may conduct such activities as he or she deems necessary to conduct the General Meeting of Shareholders in a valid and orderly manner; or for the general meeting to reflect the wishes of the majority of shareholders attending.

9. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội.

The Board may require shareholders or authorized representatives to attend the General Meeting of Shareholders to be subject to such inspection or security measures as the Board deems appropriate. In case there are shareholders or authorized representatives who refuse to comply with the above-mentioned inspection regulations or security measures, the Board of Directors may, after careful consideration, refuse or expel the aforementioned shareholders or representatives from participating in the General Meeting.

10. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:

The Board, after careful consideration, may take such measures as the Board deems appropriate to:

a. Điều chỉnh số người có mặt tại địa điểm chính họp Đại hội đồng cổ đông;
Adjust the number of people present at the main venue of the General Meeting of Shareholders;

b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó;
Ensure the safety of everyone present at that location;

c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.
Create conditions for shareholders to attend (or continue to attend) the general meeting.

Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
The Board of Directors reserves the right to change the above measures in its sole discretion and to apply all measures if the Board deems it necessary. The applicable measures can be the issuance of an entry permit or the use of other forms of choice.

11. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:

In case the above-mentioned measures are applied at the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, when determining the location of the general meeting, may:

a. Thông báo rằng đại hội sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ toạ đại hội sẽ có mặt tại nơi diễn ra Đại hội;

Notice that the congress will be held at the place stated in the notice and the presiding chairman of the congress will be present at the place where the congress will take place;

b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với Địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

Arrange and organize shareholders or authorized representatives who are unable to attend the meeting under this Article or who wish to participate at a location other than the main venue of the meeting to attend the meeting at the same time;

The notice of the organization of the congress does not need to specify the organizational measures under this Article.

12. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia đại hội ở Địa điểm chính của đại hội.

Hàng năm Công ty phải tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Under these Terms and Conditions (unless circumstances require otherwise), all shareholders shall be deemed to attend the general meeting at the Main Venue of the general meeting.

The Company must hold the General Meeting of Shareholders at least once a year. The Annual General Meeting of Shareholders shall not be held in the form of written consultation.

Điều 30. Thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông/ ***Article 30. Approving resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders***

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

A resolution on the following contents shall be adopted if it is approved by the number of shareholders representing at least 65% of the total votes of all shareholders attending the meeting:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

Types of shares and the total number of shares of each type;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

Change of business lines, trades and fields;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;

Change of the organizational structure of the company's management;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ròng được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

Project to invest in or sell assets with a value equal to or greater than 10% of the total net asset value recorded in the latest financial statements;

e) Tổ chức lại, giải thể công ty;

Reorganization and dissolution of the company;

2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.

Other resolutions shall be passed when they are approved by the number of shareholders representing more than 50% of the total number of votes of all shareholders attending the meeting, except for the cases specified in Clauses 1 and 3 of this Article.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.

The voting for the election of members of the Board of Directors must be carried out by the method of accumulating votes, whereby each shareholder has a total number of votes corresponding to the total number of shares owned by multiplying the number of elected members of the Board of Directors and shareholders have the right to accumulate all or part of their total votes for one or several candidates. The elected members of the Board of Directors shall be determined according to the number of votes calculated from high to low, starting from the candidate with the highest number of votes until the number of members specified in the company's Charter is reached. In case there are 02 or more candidates with the same number of votes for the last member of the Board of Directors,

a re-election will be conducted among the candidates with the same number of votes or selected according to the criteria of the election regulation.

4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết tán thành.

   In case of approval of a resolution in the form of a written consultation, the resolution of the General Meeting of Shareholders shall be approved if it is approved by the number of shareholders representing more than 50% of the total number of votes.

5. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

   The resolution of the General Meeting of Shareholders must be notified to the shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders within 15 days from the date the resolution is adopted; the submission of the resolution may be replaced by posting it on the company's website.

Điều 31. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông ***/ Article 31. Competence and procedures for collecting shareholders' opinions in writing to approve resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders***

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

The competence and method of collecting shareholders' opinions in writing to approve decisions of the General Meeting of Shareholders shall comply with the following provisions:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;

   The Board of Directors has the right to collect shareholders' opinions in writing to approve the decision of the General Meeting of Shareholders at any time if it deems it necessary for the benefit of the company;

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết được gửi bằng phương thức bảo đảm đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến;

The Board of Directors must prepare the opinion poll, the draft resolution of the General Meeting of Shareholders and the documents explaining the draft resolution sent by the method of security to all shareholders with voting rights at least ten (10) days before the deadline for returning the opinion poll;

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

The opinion poll must contain the following principal contents:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của công ty;

Name, address of the head office, number and date of issuance of the business registration certificate, place of business registration of the company;

b. Mục đích lấy ý kiến;

Purpose of collecting opinions;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

Full name, permanent residence address, nationality, number of identity card, passport or other lawful personal identification of the individual shareholder; name, permanent residence address, nationality, establishment decision number or business registration number of the shareholder or authorized representative of the shareholder being an organization; the number of shares of each type and the number of voting votes of shareholders;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

Issues that need to be consulted to approve decisions;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

The voting plan includes approval, disapproval and no opinion;

f. Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

The deadline for sending to the company the feedback form has been answered;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors;

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Phiếu lấy ý kiến cũng có thể được gửi fax hoặc thư điện tử, trong trường hợp đó phiếu lấy ý kiến phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử đều không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

The answered opinion poll must be signed by shareholders who are individuals, authorized representatives or legal representatives of shareholders who are organizations.

The opinion form sent to the company must be contained in a sealed envelope and no one is allowed to open it before the vote is counted. The poll may also be sent by fax or email, in which case the poll must be kept confidential until the time of the vote count. Opinion polls that have either been opened in the case of sending letters and disclosed in the case of sending faxes and e-mails are invalid. Opinion poll votes that are not sent back shall be considered as votes that do not participate in voting.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

The Board of Directors counts votes and makes a record of vote counting under the witness of shareholders who do not hold company management positions. The vote counting record must contain the following principal contents:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;

Name, address of the head office, number and date of issuance of the business registration certificate, place of business registration;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

Purposes and issues that need to be consulted to pass the resolution;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

The number of shareholders with the total number of voting votes that have participated in voting, distinguishing the number of valid votes and the number of invalid votes, enclosed with an appendix to the list of shareholders participating in voting;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
The total number of votes in favor, disapproval and no opinion on each issue;

e. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
The issues that have been passed and the corresponding approval rate;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

Full names and signatures of the Chairman of the Board of Directors, the vote counting supervisor and the vote counting person.

Members of the Board of Directors, vote counting and vote counting supervisors must be jointly and severally responsible for the truthfulness and accuracy of the vote counting record; jointly take responsibility for damages arising from decisions passed due to dishonest and inaccurate vote counting;

6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

Minutes of vote counting results must be sent to shareholders within fifteen (15) days from the date of completion of vote counting. The sending of the vote counting minutes can be replaced by posting them on the company's website within 24 hours from the end of the vote counting.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty;

The reply to the opinion poll, the vote counting record, the full text of the approved resolution and the relevant documents enclosed with the opinion poll must be kept at the company's head office;

8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

The decision shall be adopted in the form of a written consultation of shareholders with the same validity as the decision adopted at the General Meeting of Shareholders.

Điều 32. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông/ *Article 32. Minutes of the General Meeting of Shareholders*

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác.

The meeting of the General Meeting of Shareholders must be recorded in minutes and may be recorded in audio or recorded and stored in other electronic forms.

Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

The minutes must be made in Vietnamese, may be additionally made in foreign languages and contain the following principal contents:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

Name, address of the head office, enterprise code;

b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

Time and place of the General Meeting of Shareholders;

c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

Meeting agenda and meeting content;

d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;

Full name of the chairman and secretary;

e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

Summary of the meeting and comments at the General Meeting of Shareholders on each issue in the meeting agenda;

f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

The number of shareholders and the total number of votes of shareholders attending the meeting, the appendix to the list of registered shareholders and representatives of shareholders attending the meeting with the corresponding number of shares and votes;

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

The total number of votes for each voting issue, clearly stating the voting method, the total number of valid votes, invalid, in favor, against and without opinions; the

corresponding ratio to the total number of votes of shareholders attending the meeting;

h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
The issues that have been passed and the percentage of votes passed respectively;

i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký.
Full name, name and signature of the chairman and secretary.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
The minutes of the General Meeting of Shareholders must be made and approved before the end of the meeting. The chairperson and secretary of the meeting or other persons who sign the minutes of the meeting must be jointly and severally responsible for the truthfulness and accuracy of the contents of the minutes.

3. Người chủ trì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 ngày, hoặc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng 24 giờ kể từ ngày cuộc họp Đại hội đồng cổ đông kết thúc.
The chairperson of the General Meeting of Shareholders shall be responsible for archiving the minutes of the General Meeting of Shareholders and sending them to all shareholders within 15 days, or posting them on the Company's website within 24 hours from the end of the General Meeting of Shareholders.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười ngày kể từ khi gửi biên bản.
The minutes of the General Meeting of Shareholders shall be considered as authentic evidence of the affairs carried out at the meeting of the General Meeting of Shareholders, unless there are objections to the contents of the minutes given in accordance with the prescribed procedures within ten days from the date of sending the minutes.

5. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Minutes made in Vietnamese and foreign languages have the same legal effect. In case there is a difference in the contents of the minutes in Vietnamese and in a foreign language, the contents of the minutes in Vietnamese shall apply.

6. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có), Nghị quyết và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

The minutes of the General Meeting of Shareholders, the appendix to the list of shareholders registering to attend the meeting with the signatures of shareholders, the written authorization to attend the meeting, all documents attached to the minutes (if any), resolutions and relevant documents enclosed with the notice of invitation to the meeting must be kept at the head office of the Company.

Điều 33. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông / *Article 33. Request to annul the Resolution of the General Meeting of Shareholders*

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ Nghị quyết hoặc một phần nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

Within ninety (90) days from the date of receipt of the minutes of the meeting of the General Meeting of Shareholders or the minutes of the vote counting results for consultation with the General Meeting of Shareholders, shareholders, members of the Board of Directors, the Director or the General Director may request the Court or Arbitrator to consider annul the Resolution or part of the Resolution of the General Meeting of Shareholders in the following cases:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty;

The order and procedures for convening the General Meeting of Shareholders are not in accordance with the current law and the company's charter;

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

The content of the resolution violates the law or the company's charter.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ *THE BOARD OF DIRECTORS*

Điều 34. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị/ *Article 34. Composition and term of office of members of the Board of Directors*

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị có thể thay đổi theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và tuân thủ quy định Hội đồng quản trị có từ 03 (ba) đến 07 (bảy) thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là ba (03) năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

   Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đảm bảo quy định sau:

   The number of members of the Board of Directors may be changed according to the decision of the General Meeting of Shareholders and comply with the regulations that the Board of Directors has from 03 (three) to 07 (seven) members. The term of office of a member of the Board of Directors is three (03) years. Board members may be re-elected for an unlimited number of terms. The total number of non-executive members of the Board of Directors must account for at least one-third of the total number of members of the Board of Directors.

   The total number of members of the Independent Board of Directors must ensure the following provisions:

   a. Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

      Have at least 01 independent member in case the company has the number of members of the Board of Directors from 03 to 05 members;

   b. Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

      Have at least 02 independent members in case the company has the number of members of the Board of Directors from 06 to 08 members;

   c. Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

      Have at least 03 independent members in case the company has the number of members of the Board of Directors from 09 to 11 members.

2. Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.

Shareholders holding at least 5% of the voting shares have the right to combine the voting rights of each person together to nominate candidates for the Board of Directors.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một thành viên;

Shareholders or groups of shareholders holding up to less than 10% of the voting shares may nominate a member;

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử ba thành viên;

Shareholders or groups of shareholders holding from 10% to less than 30% may nominate three members;

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 50% được đề cử bốn thành viên;

Shareholders or groups of shareholders holding from 30% to less than 50% may nominate four members;

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 65% được đề cử năm thành viên;

Shareholders or groups of shareholders holding from 50% to less than 65% may nominate five members;

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

Shareholders or groups of shareholders holding 65% or more may nominate a full number of candidates.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

In case the number of candidates for the Board of Directors through nomination and candidacy is still insufficient for the necessary number, the incumbent Board of Directors may nominate additional candidates or organize the nomination according to a mechanism prescribed by the company. The nomination mechanism or the method by which the incumbent Board of Directors nominates candidates for the Board of Directors must be clearly announced and must be approved by the General Meeting of Shareholders before making the nomination.

4. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng

văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

In case candidates for the Board of Directors have been identified, information related to the candidates must be disclosed at least ten (10) days before the opening date of the General Meeting of Shareholders on the Company's website so that shareholders can learn about these candidates before voting. Candidates for the Board of Directors must make a written commitment to the truthfulness and accuracy of the personal information disclosed and must commit to performing their duties honestly, prudently and in the best interests of the Company if elected as a member of the Board of Directors. Information related to the candidates for the Board of Directors announced includes:

a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh
   Full name, date of birth
b. Trình độ chuyên môn;
   Professional qualifications;
c. Quá trình công tác;
   Work process;
d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
   Other managerial titles (including the title of the Board of Directors of other companies);
e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
   Interests related to the Company and its related parties;
f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
   Other information (if any) as prescribed in the company's charter;
g. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
   The company must be responsible for disclosing information about the companies in which the candidate is holding the position of member of the Board of Directors, other managerial positions and interests related to the company of the candidate for the Board of Directors (if any).

5. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị:

Criteria and conditions for being a member of the Board of Directors:

a. Không thuộc trường hợp không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Luật Doanh nghiệp; và

Not in the case of not being allowed to manage the enterprise according to the provisions of the Law on Enterprises; and

b. Có trên năm (05) năm kinh nghiệm chuyên môn trong lĩnh vực chứng khoán, quản lý quỹ và các lĩnh vực tài chính khác.

Have more than five (05) years of professional experience in the field of securities, fund management and other financial fields.

6. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị điều hành:

Criteria and conditions for being a member of the Executive Board:

a. Đáp ứng các điều kiện nêu tại Khoản 4 Điều này; và

Satisfy the conditions specified in Clause 4 of this Article; and

b. Có đạo đức nghề nghiệp tốt và không có hồ sơ vi phạm pháp luật hành chính và hình sự liên quan đến lĩnh vực chứng khoán, quản lý quỹ trong vòng ba (03) năm gần nhất; và

Have good professional ethics and no records of administrative and criminal violations related to the field of securities and fund management within the last three (03) years; and

c. Có thời gian và sức khỏe cần thiết để thực hiện nhiệm vụ chức trách của mình.

Have the necessary time and health to perform their duties.

7. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty ngoài đáp ứng các điều kiện tại khoản 4 của điều này thì phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

Members of the Independent Board of Directors of the Company, apart from satisfying the conditions in Clause 4 of this Article, must satisfy the following criteria and conditions:

a. Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

Not be a person who is working for the Company, its parent company or its subsidiaries; not being a person who has worked for the Company, its parent company or its subsidiaries for at least 3 consecutive years;

b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

Not be a person who is receiving salary or remuneration from the company, except for allowances to which members of the Board of Directors are entitled as prescribed;

c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

Not be a person who has a spouse, natural father, adoptive father, natural mother, adoptive mother, natural child, adopted child, biological brother, sister, biological sister who is a major shareholder of the Company; being a manager of the Company or a subsidiary of the Company;

d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

Not be a person who directly or indirectly owns at least 01% of the total voting shares of the Company;

đ. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;

Not be a person who has been a member of the Board of Directors of the Company for at least 5 consecutive years, except for the case of being appointed for 02 consecutive terms;

e. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

Other standards and conditions according to the company's charter.

8. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

A member of the Board of Directors will no longer be a member of the Board of Directors in the following cases:

a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

Such member is not eligible to be a member of the Board of Directors under the provisions of the Law on Enterprises or is prohibited by law from being a member of the Board of Directors;

b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;

Such member shall send a written letter of resignation to the head office of the Company;

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
The member has a mental disorder and another member of the Board has professional evidence that the person is no longer capable of conduct;

d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu tháng, trừ trường hợp bất khả kháng.
Such member shall not be absent from meetings of the Board of Directors continuously for six months, except in case of force majeure.

e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
Such member shall be dismissed as a member of the Board of Directors under the decision of the General Meeting of Shareholders.

9. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
The Board of Directors must convene the General Meeting of Shareholders to elect additional members of the Board of Directors in the following cases:

a. Số thành viên Hội đồng quản trị giảm xuống ít hơn 3 người. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày, kể từ ngày số thành viên giảm xuống ít hơn 3 người;
The number of Board members decreased to less than 3 people. In this case, the Board of Directors must convene a meeting of the General Meeting of Shareholders within sixty (60) days from the date on which the number of members is reduced to less than 3 people;

b. Số lượng thành viên độc lập trong Hội đồng quản trị giảm, không bảo đảm quy định tại Điều 34.1 của Điều lệ này.
The number of independent members of the Board of Directors is reduced, not meeting the provisions of Article 34.1 of this Charter.

10. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
The appointment of members of the Board of Directors must be notified in accordance with the provisions of the law on securities and securities market.

11. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.
A member of the Board of Directors is not necessarily a shareholder of the Company.

Điều 35. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị/ *Article 35. Powers and obligations of the Board of Directors*

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

   The Board of Directors is the company's management body, which has the full right to decide on behalf of the Company and exercise the rights and obligations of the Company not under the jurisdiction of the General Meeting of Shareholders.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

   The Board of Directors shall be responsible for supervising the General Director and other managers.

3. Phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị như sau:

   The scope of competence of the Board of Directors is as follows:

   a. Quyết định mua, bán tài sản hoặc các khoản đầu tư, cho vay, giao dịch liên quan, giao dịch đảm bảo v.v trên 5% nhưng dưới 10% tài sản ròng của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất và không dưới 5 triệu Nhân dân tệ hoặc tương đương bằng Việt Nam đồng (ngoại trừ các nghiệp vụ hoặc hành vi (bao gồm nhưng không giới hạn ở nghiệp vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán, tạo lập thị trường, phòng ngừa rủi ro và cho vay ký quỹ) thuộc phạm vi các Hoạt động được quy định theo Quy chế Giám sát chứng khoán và Hợp đồng tương lai);

      Decide on the purchase and sale of assets or investments, loans, related transactions, secured transactions, etc. of more than 5% but less than 10% of the net assets of the Company and its affiliates shall be recorded in the latest financial statements and not less than RMB 5 million or equivalent in Vietnam dong (except for operations or acts (including but not limited to securities underwriting, market creation, risk hedging and margin lending) within the scope of activities prescribed under the Regulation on Supervision of Securities and Futures Contracts);

   b. Thiết lập cơ chế quản lý nội bộ;

      Establish an internal management mechanism;

   c. Bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm, cách chức Tổng giám đốc hay cán bộ quản lý cao cấp như Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Chi nhánh, Kế toán trưởng, phụ trách quản lý tuân thủ, phụ trách quản lý rủi ro, phụ trách tài chính… phụ trách quản lý kinh

doanh, quyết định kết quả đánh giá công việc, mức lương của những nhân viên nói trên;

Appoint or dismissthe General Director or senior managers such as Deputy General Director, Branch Director, Chief Accountant, in charge of compliance management, in charge of risk management, in charge of finance, etc. in charge of business management, deciding on the results of job evaluation and salary of the above-mentioned employees;

d. Các vấn đề chính liên quan đến quản lý tuân thủ, kiểm soát nội bộ và phòng ngừa rủi ro;

Key issues related to compliance management, internal controls, and risk prevention;

e. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

Decide on the Company's strategy, medium-term development plan and annual business plan;

f. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Determinate of operational objectives on the basis of strategic objectives approved by the General Meeting of Shareholders;

g. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;

Decide on the organizational structure of the Company;

h. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó;

Settle the Company's complaints against the management officer as well as the decision to select the Company's representative to resolve issues related to legal proceedings against such manager;

i. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;

Propose the types of shares that can be issued and the total number of shares issued by each type;

j. Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;

Propose the issuance of bonds, bonds converted into shares and warrants to allow holders to buy shares at a predetermined price;

k. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;
Decide on the offering price of bonds, stocks and convertible securities;

l. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;
Propose annual dividends and determine temporary dividends; organize the payment of dividends;

m. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Điều 20 Điều lệ Công ty về mua lại cổ phần;
Decide on share repurchase as prescribed in Article 20 of the Company's Charter on share repurchase;

n. Duyệt chương trình Đại hội, các nội dung của Đại hội, trình các báo cáo liên quan trước Đại hội;
Approve the Congress program, the contents of the Congress, submitting relevant reports before the Congress;

o. Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;
Propose the restructuring or dissolution of the Company;

p. Hội đồng quản trị được thành lập các ban chuyên trách bao gồm các thành viên trong Hội đồng quản trị và ủy quyền cho các Ban chuyên trách thực hiện các nội dung được phân công;
The Board of Directors may establish specialized committees consisting of members of the Board of Directors and authorize the specialized committees to carry out the assigned contents;

q. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;
Establish branches or representative offices of the Company;

r. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
Appoint and dismiss persons authorized by the Company to be commercial representatives and lawyers of the Company;

s. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
The borrowing of debts and the performance of mortgages, guarantees, guarantees and indemnities of the Company;

t. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

The valuation of assets contributed to the Company is not in cash in connection with the issuance of shares or bonds of the Company, including gold, land use rights, intellectual property rights, technology and technological know-how;

u. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;

The company's purchase or recovery of not more than 10% of each type of shares;

v. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;

Business matters or transactions that the Council decides require approval within the scope of its powers and responsibilities;

w. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;

Decide on the price of buying or recovering shares of the Company;

x. Những sự việc khác thuộc thẩm quyền.

Other matters fall under his jurisdiction.

4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

The Board of Directors must report to the General Meeting of Shareholders on its activities, in particular the supervision of the Board of Directors over the General Director and other managers in the fiscal year. In case the Board of Directors fails to submit a report to the General Meeting of Shareholders, the Company's annual financial statements will be considered invalid and have not been approved by the Board of Directors.

5. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

Unless otherwise provided by law and the Charter, the Board of Directors may authorize subordinate employees and management officers to act on behalf of the Company.

6. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù

lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.

Members of the Board of Directors (excluding alternate authorized representatives) shall receive remuneration for their work as members of the Board of Directors. The total remuneration for the Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders. This remuneration shall be divided among the members of the Board of Directors as agreed upon in the Board of Directors or equally in case of failure to reach an agreement.

7. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.

The total amount of remuneration paid to the members of the Board of Directors must be detailed in the Company's annual report.

8. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch), hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

A member of the Board of Directors who holds an executive position (including the position of Chairman or Vice Chairman), or a member of the Board of Directors who serves on subcommittees of the Board, or performs other duties which, in the opinion of the Board, are outside the scope of the ordinary duties of a member of the Board, may be paid additional remuneration in the form of a lump-sum remuneration on a one-time basis, salary, commission, percentage of profit, or in another form at the discretion of the Board of Directors.

9. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

Members of the Board of Directors shall be entitled to payment of all expenses of travel, board, lodging, and other reasonable expenses incurred by them in the performance of their duties as members of the Board, including expenses incurred in attending meetings

of the Board, or subcommittees of the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders.

Điều 36. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị/ *Article 36. Chairman and Vice Chairman of the Board of Directors*

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bầu hoặc miễn nhiệm Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch tùy theo yêu cầu thực tế của Công ty. Chủ tịch, Phó Chủ tịch được lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị của Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị không thể kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc của Công ty.

   The General Meeting of Shareholders or the Board of Directors shall elect or dismiss the Chairman or Vice Chairman depending on the actual requirements of the Company. The Chairman and Vice Chairman are selected from among the members of the Board of Directors of the Company. The Chairman of the Board of Directors cannot concurrently hold the title of General Director of the Company.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và chủ toạ Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch trong trường hợp được Chủ tịch uỷ quyền nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp nêu trên Chủ tịch không chỉ định Phó Chủ tịch hành động như vậy, các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị sẽ chỉ định Phó Chủ tịch. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.

   The Chairman of the Board of Directors is responsible for convening and presiding over the General Meeting of Shareholders and meetings of the Board of Directors, and has other rights and responsibilities specified in this Charter and the Law on Enterprises. The Vice Chairman has the same rights and obligations as the Chairman in case he is authorized by the Chairman but only in case the Chairman has notified the Board of Directors that he is absent or has to be absent due to force majeure reasons or is unable to perform his duties. In the event that the Chairman does not appoint a Vice-Chairman to act as such, the remaining members of the Board of Directors shall appoint a Vice-Chairperson. In the event that both the President and the Provisional Vice-President are temporarily unable to perform their duties for any reason, the Board may appoint

another person among them to perform the duties of the Chairman on the principle of oversold majority.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
The Chairman of the Board of Directors must be responsible for ensuring that the Board of Directors sends annual financial statements, reports on the company's operations, audit reports and inspection reports of the Board of Directors to shareholders at the General Meeting of Shareholders;
4. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.
In case both the Chairman and the Vice Chairman of the Board of Directors resign or are dismissed, the Board of Directors must elect a replacement within ten (10) days.

Điều 37. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các tiểu ban Hội đồng quản trị/ ***Article 37. Meetings of the Board of Directors, subcommittees of the Board of Directors***

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (7) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
In case the Board of Directors elects the President, the first meeting of the term of the Board of Directors to elect the Chairman and make other decisions under its competence must be conducted within seven (7) working days from the end of the election of the Board of Directors for that term. This meeting is convened by the member with the highest number of votes. In case there is more than one member with the highest and equal number of votes, the elected members shall convene a meeting of the Board of Directors on the principle of a majority of one of them.
2. Các cuộc họp thường kỳ: Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất bảy (7) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.
Regular Meetings: The Chairman of the Board must convene Board meetings, establish an agenda, time and place of the meeting at least seven (7) days prior to the scheduled

meeting date. The president may convene a meeting whenever necessary, but at least once a quarter.

3. Các cuộc họp bất thường: Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

   Extraordinary meetings: The Chairman must convene a meeting of the Board of Directors, which must not be postponed without a plausible reason, when one of the following persons proposes in writing the purpose of the meeting and the issues to be discussed:

   a. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (5) cán bộ quản lý;
      General Director or at least five (5) managers;
   b. Hai thành viên Hội đồng quản trị;
      Two members of the Board of Directors;
   c. Chủ tịch Hội đồng quản trị;
      Chairman of the Board of Directors;
   d. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị.
      Independent member of the Board of Directors.

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 37 phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 37 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

   The meetings of the Board of Directors mentioned in Clause 3 of Article 37 must be conducted within seven (07) working days after the meeting is proposed. In case the Chairman of the Board of Directors does not accept the convening of the meeting as requested, the Chairman shall be responsible for the damage caused to the company; the persons who propose to hold the meeting referred to in Clause 3 of Article 37 may convene a meeting of the Board of Directors by themselves.

5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

   At the request of an independent auditor, the Chairman of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors to discuss the audit report and the Company's situation.

6. Địa điểm họp: Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

Meeting Venue: Board of Directors meetings shall be conducted at the Company's registered address or other addresses in Vietnam or abroad at the decision of the Chairman of the Board of Directors and with the consent of the Board of Directors.

7. Thông báo và chương trình họp: Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày làm việc trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.

Notice and Meeting Agenda: Notice of the Board meeting must be sent to the members of the Board of Directors at least three (03) working days before the meeting is held, the members of the Board may refuse the notice of invitation to the meeting in writing and this refusal may be retroactive. The notice of the Council meeting must be made in Vietnamese and must be fully informed of the agenda, time and place of the meeting, enclosed with necessary documents on the issues to be discussed and voted on at the Council meeting and votes for Council members who are unable to attend the meeting. The notice of invitation to the meeting shall be sent by post, fax, e-mail or other means, but must ensure that the address of each member of the Board of Directors registered at the company is reached.

8. Số thành viên tham dự tối thiểu. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế. Nếu lần dự họp này không đủ số thành viên dự họp thì được tiêu tập lần thứ 2 trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày họp lần thứ nhất. Cuộc họp lần thứ 2 này được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế.

Minimum number of members in attendance. Meetings of the Board of Directors shall be conducted and decisions shall be adopted only when at least three-quarters of the

members of the Board are present in person or through an alternate representative. If the number of members attending this meeting is not enough, they may meet for the second time within seven (07) days from the date of the first meeting. This 2nd meeting is conducted if more than half of the Board members are present in person or through an alternate representative.

9. Biểu quyết.

Vote.

a. Trừ quy định tại Khoản 9b Điều 37, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết;

Except for the provisions of Clause 9b , Article 37, each member of the Board of Directors or an authorized person who is directly present as an individual at the meeting of the Board of Directors shall have one vote;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

A member of the Board of Directors may not vote on contracts, transactions or proposals in which such member or a person related to such member has interests and such interests conflict or may conflict with the interests of the Company. A member of the Board shall not count towards the minimum number of delegates required to be present to be able to hold a Board meeting on decisions for which the member does not have the right to vote;

c. Theo quy định tại Khoản 9d Điều 37, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ toạ cuộc họp và phán quyết của chủ toạ liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố một cách thích đáng;

According to the provisions of Clause 9d of Article 37, when a problem arises in a meeting of the Board of Directors related to the level of interests of a member of the Board of Directors or related to the voting rights of a member of the Board of Directors and such matters are not resolved by the voluntary waiver of the voting rights of such member of the Board of Directors, such arising issues shall be referred to the presiding officer of the meeting and the presiding judge's decision concerning all other members of the Board shall be final, unless the nature or scope of interests of the member of the Board concerned has not been duly disclosed;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều 43.4a và Điều 43.4b của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

A member of the Board who benefits from a contract set forth in Articles 43.4a and 43.4b of these Rules shall be deemed to have a significant interest in that contract.

10. Công khai lợi ích: Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Hoặc thành viên này có thể công khai điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

Disclosure of benefits: Members of the Board of Directors who directly or indirectly benefit from a contract or transaction that has been signed or are expected to be signed with the Company and know that they have an interest in it, will have to disclose the nature and content of such interests at the meeting at which the Board of Directors first considers the issue of signing this contract or transaction. Or this member may make it public at the first meeting of the Board of Directors held after the member knows that he or she has an interest or will have an interest in the related transaction or contract.

11. Biểu quyết đa số: Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định. Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua thì tất cả các thành viên Hội đồng quản trị phải tuân thủ.

Majority vote: The Board of Directors approves resolutions and makes decisions by following the approval of the majority of the Board members present (over 50%). In case the number of votes in favor and against is equal, the President's vote will be the decisive vote. If the Resolution of the Board of Directors is adopted, all members of the Board of Directors must comply with it.

12. Họp trực tuyến: Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

Online Meetings: Board meetings may be held in the form of online conferences between members of the Board of Directors when all or some members are in different locations, provided that each member participating in the meeting can:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

Listen to each other member of the Board of Directors speak in the meeting;

b. Tiến hành phát biểu, biểu quyết với sự chứng kiến của tất cả các thành viên tham dự khác.

Conduct speeches and votes in the presence of all other participants.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện bằng hình thức trực tuyến thông qua các phương tiện điện tử. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà Chủ toạ cuộc họp hiện diện.

The exchange between members can be carried out online through electronic means. Under this Charter, a member of the Board of Directors who participates in such a meeting is deemed to be "present" at that meeting. The meeting venue held under this regulation is the place where the meeting chairperson is present.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản theo quy định tại khoản 14 Điều này.

Decisions adopted in a legally held telephone meeting shall take effect immediately upon the conclusion of the meeting but must be confirmed by the signatures in the minutes as prescribed in Clause 14 of this Article.

13. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết.

Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên Hội đồng quản trị.

Resolutions in the form of written consultation shall be adopted on the basis of the approval of the majority of members of the Board of Directors with the right to vote.

This type of resolution is as effective and valid as the resolution adopted by the members of the Board of Directors at a meeting convened and held according to custom. Resolutions may be adopted using multiple copies of the same document if each copy has at least one signature of the Board member.

14. Biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày được chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản thì biên bản họp chỉ có hiệu lực khi có chữ ký của tất cả thành viên của Hội đồng quản trị tham dự họp. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với công ty do từ chối ký biên bản họp.

Minutes of the meeting of the Board of Directors. The Chairman of the Board of Directors shall be responsible for forwarding the minutes of the meetings of the Board of Directors to the members and such minutes shall be regarded as authentic evidence of the work conducted in such meetings, unless there is an objection to the contents of the minutes within ten (10) days from the date of transfer. Minutes of meetings of the Board of Directors made in Vietnamese and foreign languages shall be of equal validity. In case there is a difference in the contents of the Vietnamese and foreign language minutes, the contents of the Vietnamese minutes shall take effect. The minutes must be

signed by the presiding judge and the person recording the minutes. In case the chairperson or the person taking the minutes refuses to sign the minutes, the minutes of the meeting shall be effective only when they are signed by all members of the Board of Directors attending the meeting. The minutes of the meeting clearly state that the chairman and the person recording the minutes refuse to sign the minutes of the meeting. The signatories of the minutes of the meeting shall be responsible for the truthfulness and accuracy of the contents of the minutes of the meeting of the Board of Directors. The chairman and the person taking the minutes must take personal responsibility for the damage caused to the company due to refusal to sign the minutes of the meeting.

15. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể thành lập và uỷ quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

Subcommittees of the Board of Directors. The Board of Directors may establish and delegate action to subordinate subcommittees. Members of a subcommittee may consist of one or more members of the Board of Directors and one or more external members at the discretion of the Board. In the process of exercising the delegated powers, the subcommittees must comply with the regulations set out by the Board of Directors. These regulations may modify or permit the admission of non-members of the Board to the aforementioned subcommittees and allow such person to have the right to vote as a member of the subcommittee but (a) must ensure that the number of outside members is less than half of the total number of members of the subcommittee and (b) the resolution of the subcommittees shall take effect only when a majority of members attend and vote at the meeting of the subcommittee who are members of the Board of Directors.

16. Giá trị pháp lý của hành động. Các hành động thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên

tiểu ban Hội đồng quản trị sẽ được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

Legal validity of the action. Actions to implement decisions of the Board of Directors, or of a subcommittee under the Board of Directors, or of a person who is a member of a subcommittee of the Board of Directors shall be considered legally valid even in the event that the election or appointment of members of the subcommittee or the Board of Directors may be erroneous.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC / *GENERAL DIRECTOR, AND OTHER MANAGERS*

Điều 38. Tổ chức bộ máy quản lý/ *Article 38. Organization of the management apparatus*

Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một Tổng giám đốc; các Phó tổng giám đốc, các giám đốc và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng giám đốc và Phó tổng giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.

The company will promulgate a management system under which the management apparatus will be responsible and under the leadership of the Board of Directors. The company has a General Director; Deputy General Directors, directors and a Chief Accountant appointed by the Board of Directors. The General Director and Deputy General Director may be concurrently members of the Board of Directors and be appointed or dismissed by the Board of Directors by a duly adopted resolution.

Điều 39. Người điều hành Công ty / *Article 39. Company Manager*

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác được Hội đồng quản trị quyết định tùy từng thời điểm.

   The Company's executives include the General Director, Deputy General Director, Chief Accountant and other managers decided by the Board of Director from time to time..

2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được sử dụng số lượng và loại cán bộ quản lý cấp cao cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tuỳ từng thời điểm.

At the request of the General Director and approved by the Board of Directors, the Company may use the necessary number and types of senior managers or in accordance with the structure and management practices of the Company proposed by the Board of Directors from time to time.

Cán bộ quản lý phải đáp ứng các điều kiện sau:

Company manager must meet the following conditions:

a. Quen thuộc với các quy định pháp luật và quy phạm về nghiệp vụ có liên quan, 03 năm gần nhất không có hồ sơ về các vi phạm quy định pháp luật về hành chính và hình sự trong lĩnh vực liên quan; và

Familiar with relevant legal regulations and professional norms, having no records of violations of administrative and criminal laws in the relevant field in the last 03 years; and

b. Có hơn 05 năm kinh nghiệm làm việc trong ngành chứng khoán, quỹ và các lĩnh vực tài chính khác, có năng lực quản lý vận hành cần thiết để thực hiện nhiệm vụ;

Have more than 05 years of working experience in the securities industry, funds and other financial fields, have the necessary operational management capacity to perform tasks;

c. Có chứng chỉ hành nghề phù hợp với nghiệp vụ phụ trách;

Have a practice certificate appropriate to the profession in charge;

3. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý cấp cao khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.

The salary, remuneration, benefits and other terms of the labor contract for the General Director shall be decided by the Board of Directors and contracts with other senior managers shall be decided by the Board of Directors after consultation with the General Director.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

The salary of manager shall be included in the Company's business expenses in accordance with the law on corporate income tax, which shall be expressed in a separate

section in the Company's annual financial statements and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

5. Người điều hành Công ty không được đồng thời làm việc cho công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ hoặc doanh nghiệp khác thành lập và hoạt động tại Việt Nam.
   The Company's managers must not concurrently work for a securities company, fund management company or other enterprise of another securities company established and operating in Vietnam.

Điều 40. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc/ *Article 40. Appointment, dismissal, duties and powers of the General Director*

1. Bổ nhiệm. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng.
   Appointment. The Board of Directors shall appoint a member of the Board of Directors or another person as the General Director and shall enter into contracts stipulating salaries, remuneration, benefits, and other terms related to recruitment.
2. Nhiệm kỳ. Theo Điều 36 của Điều lệ này, Tổng giám đốc không thể đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là ba (03) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.
   Term. According to Article 36 of this Charter, the General Director cannot concurrently be the Chairman of the Board of Directors. The term of office of the General Director is three (03) years and can be re-appointed. The appointment may expire based on the provisions of the labor contract. The general director is not allowed to be persons who are prohibited by law from holding this position, i.e. minors, persons with incompetent conduct, persons who have been sentenced to imprisonment, persons serving prison sentences, employees of the armed forces, state civil servants and persons who have been convicted of having worked for the company they previously led this is bankrupt.
3. Quyền hạn và nhiệm vụ. Tổng giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

Powers and duties. The General Director has the following powers and responsibilities:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Implement the resolutions of the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders, the business plan and investment plan of the Company approved by the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders;

b. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

Decide on matters related to the day-to-day business of the Company that are not under the jurisdiction of the Board of Directors;

c. Kiến nghị số lượng các Phó Tổng Giám đốc, các Giám đốc mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của Phó Tổng Giám đốc, các Giám đốc;

Recommend the number of Deputy General Directors and Directors that the company needs to hire for the Board of Directors to appoint or dismiss when necessary in order to apply the activities as well as good management structures proposed by the Board of Directors, and advise the Board of Directors to decide on the salary level, remuneration, benefits and other terms of labor contracts of Deputy General Directors and Directors;

d. Trình hội đồng quản trị quyết định việc cơ cấu, thành lập mới các phòng/ban tại Công ty. Chủ động tuyển dụng nhân sự đáp ứng nhu cầu thực tế của Công ty. Trực tiếp bổ nhiệm tất cả cấp lãnh đạo từ Trưởng phòng trở xuống;

Submit to the Board of Directors for decision the restructuring and establishment of new departments/departments at the Company. Actively recruit personnel to meet the actual needs of the Company. Directly appoint all leaders from the head of the department and below;

e. Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Tổng giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm;

On October 31 of each year, the General Director must submit to the Board of Directors for approval the detailed business plan for the next fiscal year on the basis of meeting the requirements of the appropriate budget as well as the annual financial plan;

f. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;

Implement the annual business plan approved by the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors;

g. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

Propose measures to improve the Company's operation and management;

h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

Prepare long-term, annual and monthly estimates of the Company (hereinafter referred to as estimates) for long-term, annual and monthly management activities of the Company according to business plans. The annual estimate (including the balance sheet, the report on production and business activities and the expected cash flow statement) for each fiscal year shall be submitted to the Board of Directors for approval and shall include the information specified in the Company's statutes;

i. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc và pháp luật;

Carry out all other activities in accordance with the provisions of this Charter and the Company's regulations, resolutions of the Board of Directors, labor contracts of the General Director and the law;

j. Với các khoản đầu tư, sẽ do Hội đồng Quản trị quyết định, phù hợp với Quy định của Luật chứng khoán và quy định của pháp luật.

For investments, the Board of Directors shall make decisions in accordance with the Securities Law and legal regulations.

4. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

Report to the Board of Directors and shareholders. The General Director shall be responsible to the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders for the performance of their assigned tasks and powers and shall report to these agencies upon request.

5. Bãi nhiệm, miễn nhiệm Tổng giám đốc:

Dismissal and dismissal of the General Director:

Tổng giám đốc Công ty bị bãi nhiệm, miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

The General Director of the Company shall be dismissed or dismissed from office in the following cases:

- Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc khi có từ hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng giám đốc) và bổ nhiệm một Tổng giám đốc mới thay thế. Tổng giám đốc bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất;

  The Board of Directors may dismiss the General Director when two-thirds or more of the members of the Board of Directors vote in favor (in this case, the vote of the General Director is not counted) and appoint a new General Director to replace him. The dismissed General Director has the right to object to this dismissal at the nearest General Meeting of Shareholders;

- Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng giám đốc theo quy định của Điều lệ này;

  Failing to meet the criteria and conditions for being the General Director as prescribed in this Charter;

- Có đơn xin từ chức.

  There is a resignation letter.

6. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng giám đốc:

Criteria and conditions for being a General Director:

- Đáp ứng các điều kiện nêu tại Điều 39.2;

  Meet the conditions specified in Article 39.2;

- Có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

Have full legal capacity and civil act capacity, not being prohibited from managing enterprises under the provisions of the Law on Enterprises;

- Có chứng chỉ hành nghề phân tích tài chính hoặc chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ;
  Have a financial analysis practice certificate or a fund management practice certificate;
- Không được đồng thời làm Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc tại một doanh nghiệp khác;
  Must not concurrently work as Director or General Director at another enterprise;
- Không phải là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên của doanh nghiệp, bị tuyên bố phá sản trong thời hạn 03 năm kể từ ngày doanh nghiệp bị tuyên bố phá sản trừ trường hợp doanh nghiệp bị tuyên bố phá sản do nguyên nhân bất khả kháng.
  Not be a sole proprietorship, general partner of a partnership, director or general director, chairman and members of the Board of Directors or Members' Council of the enterprise, declared bankrupt within 03 years from the date the enterprise is declared bankrupt, unless the enterprise is declared bankrupt due to force majeure resist.

Điều 41. Người phụ trách quản trị công ty / *Article 41. Person in charge of corporate governance*

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
   The Board of Directors of the Company must appoint at least 01 person in charge of the Company's administration to support the Company's governance. The person in charge of corporate administration may concurrently act as the company secretary as prescribed in Clause 5, Article 156 of the Law on Enterprises.
2. Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
   The person in charge of corporate administration may not concurrently work for an approved auditing organization that is auditing the Company's financial statements.
3. Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
   The person in charge of the Company's administration has the following rights and obligations:

a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
Advise the Board of Directors on organizing the General Meeting of Shareholders in accordance with regulations and related affairs between the Company and shareholders;

b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;
Prepare meetings of the Board of Directors and General Meeting of Shareholders at the request of the Board of Directors;

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
Advise on the procedures of meetings;

d. Tham dự các cuộc họp;
Attend meetings;

e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
Advise on procedures for making resolutions of the Board of Directors in accordance with the provisions of law;

f. Cung cấp các thông tin tài chính, biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị;
Provide financial information, minutes of meetings of the Board of Directors and other information to members of the Board of Directors;

g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;
Supervise and report to the Board of Directors on the company's information disclosure activities;

h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
To act as a point of contact with relevant interested parties;

i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
Confidentiality of information in accordance with the provisions of law and the company's charter;

j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
Other rights and obligations as prescribed by law and the company's charter.

IX. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ/ *DUTIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, GENERAL DIRECTORS AND MANAGERS*

Điều 42. Trách nhiệm cẩn trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý/ *Article 42. Prudent responsibilities of members of the Board of Directors, General Directors and managers*

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý được uỷ thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Members of the Board of Directors, the General Director and the delegated management officers are responsible for carrying out their duties, including those as members of subcommittees of the Board, in an honest manner and in a manner that they believe is in the best interests of the Company and with a degree of care that a person caution is often sometimes held in a similar position and under similar circumstances.

Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi / *Article 43. Honest responsibility and avoidance of conflicts of interest*

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

   Members of the Board of Directors, General Directors and managers are not allowed to use business opportunities that may benefit the Company for personal purposes; at the same time, they must not use the information obtained from their positions for personal self-interest or to serve the interests of other organizations or individuals.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.

   Members of the Board of Directors, the General Director and the management officer are obliged to inform the Board of Directors of all benefits that may conflict with the

interests of the Company to which they may be entitled through other economic entities, transactions or individuals. The above-mentioned subjects may only use such opportunities when the members of the Board of Directors who have no relevant interests have decided not to pursue this issue.

3. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý và gia đình của họ hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

   The Company is not authorized to grant loans, guarantees, or credits to members of the Board of Directors, General Directors, officers, and their families or legal entities in which they have financial interests, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders.

4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý, hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc cán bộ quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội đồng quản trị hay tiểu ban đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu:

   Contracts or transactions between the Company and one or more members of the Board of Directors, General Directors, managers, or persons related to them or the company, partner, association, or organization of which one or more members of the Board of Directors, officers, or persons related to them are members, or in connection with financial interests, which shall not be invalidated by virtue of such relationships, or by the presence or participation of such member of the Board of Directors or such officer in the relevant meeting or in the Board or subcommittee that has authorized the performance of the contract or transaction, or because their votes are also counted when voting on that purpose, if:

   a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 10% tổng giá trị tài sản ròng được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch

đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc

For contracts valued at less than 10% of the total net asset value recorded in the most recent financial statements, important contractual or transactional factors as well as the relationships and interests of the management officer or member of the Board of Directors have been reported to the relevant Board or subcommittee. At the same time, The Board of Directors or such subcommittee has authorized the honest performance of such contract or transaction by a majority of the votes of the members of the Council who have no related interests; or

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 10% của giá trị tài sản ròng được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

For contracts with a value greater than 10% of the net asset value recorded in the most recent financial statements, the material elements of this contract or transaction and the relationship and interests of the officer or board member have been disclosed to shareholders who do not have a vested interest decide on that matter, and those shareholders have voted in favor of this contract or transaction;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hay Đại hội đồng cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.

The contract or transaction is deemed by an independent advisory body to be fair and reasonable in all respects relating to the shareholders of the company at the time of the transaction or this contract is authorized by the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders, approved or ratified.

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của công ty hoặc công ty con của công ty vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này.

Members of the Board of Directors, General Directors, managers or their related persons are not allowed to buy, sell or trade in any other way the shares of the company or its subsidiaries at the time they obtain information that will certainly affect the price of such shares and their shareholders others do not know this information.

Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường / *Article 44. Liability for damages and compensation*

1. Trách nhiệm về thiệt hại. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và cán bộ quản lý vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

   Liability for damages. Members of the Board of Directors, Directors or General Directors and managers who violate their obligations to act honestly and fail to fulfill their obligations with care, diligence and professional capacity will be held responsible for the damages caused by their violations.

2. Bồi thường. Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố đã, đang hoặc có thể sẽ được tiến hành cho dù đây là vụ việc dân sự, hành chính (mà không phải là việc kiện tụng do Công ty thực hiện hay thuộc quyền khởi xướng của Công ty) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty (hay công ty con của Công ty) uỷ quyền, hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty (hay công ty con của Công ty) với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện được uỷ quyền của một công ty, đối tác, liên doanh, tín thác hoặc pháp nhân khác. Những chi phí được bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép, với điều kiện là người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán và với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Công ty có quyền mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

   Compensate. The Company will compensate those who have been, are and are at risk of becoming a party to any complaints, lawsuits or prosecutions that have been, are or may be commenced whether this is a civil or administrative case (which is not a litigation

brought by the Company or initiated by the Company) if such person has been or is a members of the Board of Directors, managers, employees or representatives authorized by the Company (or its subsidiaries), or such persons have or are doing so at the request of the Company (or its subsidiaries) as a member of the Board of Directors, managers, employees or authorized representatives of a company, partner, joint venture, trust or other legal entity. Expenses to be compensated include: costs incurred (including attorney's fees), adjudication costs, fines, payables incurred in practice or considered reasonable levels when settling these cases within the framework of law, provided that the person has acted honestly, with care, diligence and with professional competence in a manner that the person believes is in the best interests of the Company or not against the best interests of the Company, on the basis of compliance with the law and without any discovery or confirmation that the person has breached his or her responsibilities. The Company reserves the right to purchase insurance for such persons in order to avoid the above indemnification liabilities.

Điều 45. Hợp đồng, giao dịch của Công ty với người có liên quan/ *Article 45. Contracts and transactions of the Company with related persons*

1. Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:
   Contracts and transactions between the Company and the following entities must be approved by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors:
   - Cổ đông, người đại diện uỷ quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
     Shareholders and authorized representatives of shareholders owning more than 10% of the total ordinary shares of the Company and their related persons;
   - Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người liên quan của họ;
     Members of the Board of Directors, the General Director and their related persons;
   - Doanh nghiệp quy định tại Điều 164.2 Luật Doanh nghiệp.
     Enterprises specified in Article 164.2 of the Law on Enterprises.
2. Các hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được giao kết hoặc thực hiện mà chưa được sự chấp thuận theo quy định tại khoản 1 của Điều này và các quy định pháp luật khác.

Contracts and transactions shall be invalidated and handled in accordance with law when concluded or performed without approval as prescribed in Clause 1 of this Article and other legal provisions.

3. Thẩm quyền chấp thuận hợp đồng và giao dịch nói trên được thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 43 của Điều lệ này.

The competence to approve the above-mentioned contracts and transactions shall comply with the provisions of Clause 4, Article 43 of this Charter.

X. ỦY BAN KIỂM TOÁN/ *AUDIT COMMITTEE*

Điều 46. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán/ *Article 46. Candidacy and nomination of members of the Audit Committee*

1. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là Cán bộ quản lý.

The Chairman of the Audit Committee and other members of the Audit Committee are nominated by the Board of Directors and are not managers.

2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

The appointment of the Chairman of the Audit Committee and other members of the Audit Committee must be approved by the Board of Directors at the meeting of the Board of Directors.

Điều 47. Thành phần Ủy ban kiểm toán/ *Article 47. Composition of the Audit Committee*

1. Ủy ban kiểm toán có 03 (ba) thành viên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.

The Audit Committee has 03 (three) members. The Chairman of the Audit Committee must be an independent member of the Board of Directors. Other members of the Audit Committee must be non-executive Board members.

2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:

Members of the Audit Committee must have knowledge of accounting and auditing, have a general understanding of the law and the Company's operations and not fall into the following cases:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

Working in the accounting and finance department of the Company;

b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

Being a member or employee of an auditing organization that is approved to audit the company's financial statements in the previous 03 consecutive years.

3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh, trừ trường hợp.

The Chairman of the Audit Committee must have a university diploma or higher in one of the majors of economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, except for the case.

Điều 48. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán/ ***Article 48. Rights and obligations of the Audit Committee***

Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:

The Audit Committee has the rights and obligations specified in Article 161 of the Law on Enterprises, the company's charter and the following rights and obligations:

1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.

   Have the right to access documents related to the Company's operation, communicate with other members of the Board of Directors, General Director, Chief Accountant and other managers to collect information for the operation of the Audit Committee.

2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.

   Have the right to request representatives of approved auditing organizations to attend and answer issues related to audited financial statements at meetings of the Audit Committee.

3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.

   Use legal, accounting or other external consultancy services when necessary.

4. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.

Develop and submit to the Board of Directors policies for risk detection and management; propose to the Board of Directors solutions to handle risks arising in the Company's operations.

5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

   Make a written report and send it to the Board of Directors when detecting that members of the Board of Directors, the General Director and other managers fail to fully perform their responsibilities as prescribed in the Law on Enterprises and the company's charter.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.

   Formulate the Regulation on operation of the Audit Committee and submit it to the Board of Directors for approval.

Điều 49. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán/ *Article 49. Audit Committee Meeting*

1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.

   The Audit Committee must meet at least 02 times in a year. The minutes of the meeting shall be made in detail, clearly and must be kept in full. The person taking the minutes and the members of the Audit Committee attending the meeting must sign the minutes of the meeting.

2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

   The Audit Committee approves the decision by voting at the meeting, collecting written opinions. Each member of the Audit Committee has one vote. The decision of the Audit Committee shall be approved if approved by the majority of members attending the meeting; in case the number of votes is equal, the final decision belongs to the party with the opinion of the Chairman of the Audit Committee.

Điều 50. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên/ ***Article 50. Report on the activities of the independent member of the Board of Directors in the Audit Committee at the Annual General Meeting of Shareholders***

1. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

   Independent members of the Board of Directors in the Audit Committee are responsible for reporting on activities at the Annual General Meeting of Shareholders.

2. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:

   The report on the activities of independent members of the Board of Directors in the Audit Committee at the Annual General Meeting of Shareholders must ensure the following contents:

   a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

      Remuneration, operating expenses and other benefits of the Audit Committee and each member of the Audit Committee as prescribed in the Law on Enterprises;

   b) Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;

      Summarization of the meetings of the Audit Committee and the conclusions and recommendations of the Audit Committee;

   c) Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;

      Results of supervision of financial statements, operation and financial situation of the Company;

   d) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành

viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

Report on evaluation of transactions between the Company, subsidiaries and other companies under the control of more than 50% of charter capital with members of the Board of Directors, General Directors, other executives of the enterprise and related persons of such subjects; transactions between the Company and the company in which members of the Board of Directors, General Directors and other executives of the enterprise are founding members or managers of the enterprise in the last 03 years prior to the time of transaction;

e) Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;

Results of the assessment of the Company's internal control and risk management system;

f) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Cán bộ quản lý khác khác của Công ty;

Supervision results for the Board of Directors, General Director and other management officers of the Company;

g) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông.

Results of the evaluation of the coordination between the Audit Committee and the Board of Directors, the General Director and shareholders.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY/ *RIGHT TO LOOK UP COMPANY BOOKS AND RECORDS*

Điều 51. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ/ *Article 51. The right to look up books and records*

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
Ordinary shareholders have the right to look up books and records, specifically as follows:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và đại chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

Ordinary shareholders have the right to consider, look up and extract information about names and contact details in the list of shareholders with voting rights; request the modification of their unofficial information; considering, lookup, extracting or copying the company's charter, minutes of the General Meeting of Shareholders and resolutions of the General Meeting of Shareholders;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

Shareholders or groups of shareholders who own 5% or more of the total number of ordinary shares or have the right to consider, look up and extract the minutes and resolutions and decisions of the Board of Directors, annual and mid-year financial statements, contracts and transactions must be approved by the Board of Directors and other documents except for documents related to the Company's trade secrets and business secrets.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

In case the authorized representative of a shareholder or group of shareholders requests to look up books and dossiers, it must be enclosed with the power of attorney of the shareholder or group of shareholders represented by such person or a notarized copy of this power of attorney.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

Members of the Board of Directors, the General Director and other executives have the right to search the Company's register of shareholders, the list of shareholders, the Company's books and other records for purposes related to their positions provided that this information is kept confidential.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ

đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

The company must keep this Charter and amendments and supplements to the Charter, the Enterprise Registration Certificate, regulations, documents proving the ownership of assets, resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, etc reports of the Board of Directors, annual financial statements, accounting books and other documents as prescribed by law at the head office or another place provided that the shareholders and the Business Registration Authority are notified of the location where these documents are stored.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

The company's charter must be published on the company's website.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN/ *EMPLOYEES AND TRADE UNIONS*

Điều 52. Công nhân viên và công đoàn/ *Article 52. Employees and trade unions*

Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, buộc thôi việc, lương bổng, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ quản lý và người lao động cũng như những mối quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn được công nhận theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

The General Director must make a plan for the Board of Directors to approve matters related to recruitment, labor, forced dismissal, salary, social insurance, welfare, reward and discipline for managers and employees as well as the Company's relationships with trade unions recognized according to standards. best management practices and policies, the practices and policies specified in this Charter, the Company's regulations and current legal regulations.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN/ *PROFIT DISTRIBUTION*

Điều 53. Điều khoản chia lợi nhuận/ *Article 53. Profit sharing terms*

Công ty chỉ được chia lợi nhuận cho các cổ đông khi công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; đồng thời vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản đến hạn trả khác sau khi chia lợi nhuận.

The company is only allowed to distribute profits to shareholders when the company is profitable, has fulfilled other financial obligations as prescribed by law; at the same time, it still ensures full payment of debts and other property obligations due after profit distribution.

Điều 54. Xử lý lỗ trong kinh doanh/ *Article 54. Handling losses in business*

Lỗ năm trước sẽ được xử lý trong năm kế tiếp khi năm kế tiếp đó Công ty kinh doanh có lãi.

The previous year's loss will be processed in the following year when the Company makes a profit in the following year.

Điều 55. Trích lập các Quỹ theo quy định/ *Article 55. Setting up funds as prescribed*

1. Hàng năm, Công ty trích từ lợi nhuận sau thuế để lập các quỹ sau đây:

   Annually, the Company deducts from after-tax profits to set up the following funds:

   - Quỹ dự phòng giảm giá chứng khoán;

     Reserve fund for stock price reduction;

   - Quỹ khen thưởng, phúc lợi;

     Reward and welfare fund;

   - Các quỹ khác theo quy định của pháp luật.

     Other funds as prescribed by law.

2. Việc quản lý và sử dụng các quỹ này thực hiện theo quy định của pháp luật.

   The management and use of these funds shall comply with the provisions of law.

Điều 56. Cổ tức/ *Article 56. Dividends*

1. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

   According to the decision of the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of law, dividends will be announced and paid from the retained

are exercised. This does not affect the interests of the two parties in the transfer of shares or related securities.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN/ *BANK ACCOUNTS, RESERVE FUNDS, FISCAL YEARS, AND ACCOUNTING SYSTEMS*

Điều 57. Tài khoản ngân hàng/ *Article 57. Bank Accounts*

1. Công ty sẽ mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
   The Company will open accounts at Vietnamese banks or at foreign banks authorized to operate in Vietnam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
   Subject to the prior approval of the competent authority, in case of necessity, the Company may open an overseas bank account in accordance with the provisions of law.
3. Công ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.
   The Company will conduct all payments and accounting transactions through Vietnamese currency or foreign currency accounts at the banks where the Company opens accounts.

Điều 58. Năm tài khóa/ *Article 58. Fiscal Years*

Năm tài khóa của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đó.

The Company's fiscal year begins on the first day of January every year and ends on the 31st day of December of the same year. The first fiscal year starts from the date of issuance of the Business Registration Certificate and ends on the 31st day of December immediately following the date of issuance of such Business Registration Certificate.

Điều 59. Hệ thống kế toán/ *Article 59. Accounting System*

1. Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

The accounting system used by the Company is the Vietnam Accounting System (VAS) or other accounting system approved by the Ministry of Finance.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

   The company prepares accounting books in Vietnamese. The Company will keep accounting records according to the type of business activities in which the Company participates. These records must be accurate, up-to-date, systematic and must be sufficient to prove and account for the Company's transactions.

3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

   The company uses Vietnamese dong as the currency used in accounting.

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG/ *ANNUAL REPORT, RESPONSIBILITY FOR INFORMATION DISCLOSURE AND PUBLIC ANNOUNCEMENT*

Điều 60. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng, hàng quý/ ***Article 60. Annual, six-monthly, quarterly financial statements***

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 60 của Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.

   The company must make an annual financial statement in accordance with the provisions of law as well as the regulations of the State Securities Commission and the report must be audited in accordance with the provisions of Article 60 of this Charter, and within 90 days from the end of each fiscal year. must submit annual financial statements approved by the General Meeting of Shareholders to competent tax agencies, the State Securities Commission, the Stock Exchange and business registration agencies.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính và bản cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và

thuyết minh báo cáo tài chính. Trường hợp Công ty là một công ty mẹ, ngoài báo cáo tài chính năm còn phải bao gồm bản cân đối kế toán tổng hợp về tình hình hoạt động của Công ty và các công ty con vào cuối mỗi năm tài chính.

The annual financial statement must include a report on the results of production and business activities that honestly and objectively reflects the situation of the Company's profits and losses in the fiscal year and the balance sheet that honestly and objectively reflects the situation of the Company's activities up to the time of making the report. statements on cash flows and explanations to financial statements. In case the Company is a parent company, in addition to the annual financial statements, it must also include a general balance sheet on the operation of the Company and its subsidiaries at the end of each fiscal year.

3. Công ty phải lập các báo cáo sáu tháng và hàng quý theo các quy định của Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán.

The company must make six-month and quarterly reports in accordance with the regulations of the State Securities Commission and submit them to the State Securities Commission and the Stock Exchange.

4. Bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán phải được gửi tới tất cả các cổ đông và có thể được công bố trên nhật báo của địa phương hoặc một tờ báo trung ương, khi xét thấy cần thiết. Các báo cáo tài chính được kiểm toán phải được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty.

A summary of the audited annual financial statements must be sent to all shareholders and may be published in a local daily newspaper or a central newspaper, as deemed necessary. Audited financial statements must be published on the company's website.

5. Công ty lập báo cáo thường niên theo mẫu quy định của Bộ Tài chính và công bố báo cáo trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày công bố báo cáo tài chính năm được kiểm toán nhưng không vượt quá 110 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Thông tin tài chính trong báo cáo thường niên phải phù hợp với báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán.

The company shall make an annual report according to the form prescribed by the Ministry of Finance and publish the report within 20 days from the date of publication of the audited annual financial statement but not exceeding 110 days from the end of the fiscal year. The financial information in the annual report must be consistent with the audited annual financial statement.

Điều 61. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng/ *Article 61. Disclosure of information and public announcements*

Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.

Annual financial statements and other supporting documents must be disclosed to the public in accordance with the provisions of the State Securities Commission and submitted to the concerned tax offices and business registration offices in accordance with the provisions of the Law on Enterprises.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY/ *COMPANY AUDIT*

Điều 62. Kiểm toán/ *Article 62. Audit*

1. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị.

   At the Annual General Meeting of Shareholders, an independent auditing company will be appointed, legally operating in Vietnam and approved by the State Securities Commission to audit listed companies, conducting audits of the Company for the next fiscal year based on the terms and conditions agreed with the Board of Directors.

2. Công ty sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

   The company will have to prepare and submit annual financial statements to the independent audit firm after the end of the financial year.

3. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính hàng năm cho biết các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng ba (03) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Các nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công ty phải được Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

   The independent audit firm shall inspect, certify and report on the annual financial statements stating the Company's revenues and expenditures, make an audit report and submit such report to the Board of Directors within three (03) months from the end of

the fiscal year. The employees of the independent auditing firm who perform the audit for the Company must be approved by the State Securities Commission.

4. Một bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm của Công ty.

   A copy of the audit report will have to be sent attached to each annual accounting report of the Company.

5. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

   The auditor performing the audit of the Company will be allowed to attend all meetings of the General Meeting of Shareholders and be entitled to receive notices and other information related to the General Meeting of Shareholders to which shareholders are entitled to receive and to express their opinions at the general meeting on matters related to the audit.

XVII. CON DẤU/ *SEAL*

Điều 63. Dấu của Công ty / *Article 63. Company Seal*

1. Hội đồng quản trị sẽ quyết định thông qua dấu chính thức của Công ty. Dấu Công ty bao gồm con dấu được làm tại cơ sở khắc dấu theo quy định của pháp luật và dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

   The Board of Directors will decide to approve the official seal of the Company. The Company seal includes a seal made at a seal engraving establishment in accordance with the provisions of law and a seal in the form of a digital signature in accordance with the law on electronic transactions.

2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành.

   The Board of Directors and the General Director shall use and manage the Company's seal in accordance with current law.

XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ/ *TERMINATION AND LIQUIDATION*

Điều 64. Tổ chức lại công ty/ *Article 64. Company reorganization*

1. Việc tổ chức lại, phương án tổ chức lại được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phải được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trước khi thực hiện.

The reorganization and reorganization plan shall be approved by the General Meeting of Shareholders and must be approved by the State Securities Commission before implementation.

2. Sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận theo quy định tại khoản 1 Điều này, Công ty thực hiện việc tổ chức lại theo quy định của Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật khác có liên quan.

After being approved by the State Securities Commission under the provisions of Clause 1 of this Article, the Company shall carry out the reorganization in accordance with the provisions of the Law on Securities, the Law on Enterprises and other relevant legal documents.

Điều 65. Chấm dứt hoạt động/ *Article 65. Termination*

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

   The company may be dissolved or terminated in the following cases:

   a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;

      At the end of the Company's operation term, including after the extension has been extended;

   b. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;

      The Court declares the Company bankrupt in accordance with current law;

   c. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

      Dissolve ahead of time according to the decision of the General Meeting of Shareholders.

   d. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.

      Other cases prescribed by law.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

   The dissolution of the Company ahead of time (including the extended term) shall be decided by the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors. This dissolution decision must be notified or approved by a competent agency (if mandatory) as prescribed.

Điều 66. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông/ *Article 66. In case of stalemate between members of the Board of Directors and shareholders*

Trừ khi Điều lệ này có quy định khác, các cổ đông nắm giữ một nửa số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng quản trị có quyền đệ đơn khiếu nại tới toà để yêu cầu giải thể theo một hay một số các căn cứ sau:

Unless otherwise provided in this Charter, shareholders holding half of the outstanding shares with voting rights in the election of members of the Board of Directors shall have the right to file a complaint with the court requesting dissolution on one or more of the following grounds:

1. Các thành viên Hội đồng quản trị không thống nhất trong quản lý các công việc của Công ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội đồng quản trị hoạt động.

   The members of the Board of Directors do not agree in managing the Company's affairs, leading to the situation of not achieving the required number of votes as prescribed for the Board of Directors to operate.

2. Các cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị.

   The shareholders are not unanimous, so they cannot reach the required number of votes as prescribed to elect members of the Board of Directors.

3. Có sự bất đồng trong nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể cổ đông.

   There are internal disagreements and two or more shareholder factions are divided, making the dissolution will be the most beneficial option for all shareholders.

Điều 67. Gia hạn hoạt động/ *Article 67. Extension of operation*

1. Hội đồng quản trị sẽ triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty thêm một thời gian theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

   The Board of Directors shall convene a meeting of the General Meeting of Shareholders at least seven months before the end of the term of operation so that shareholders can vote on the extension of the Company's operation for a period of time at the request of the Board of Directors.

2. Thời hạn hoạt động sẽ được gia hạn thêm khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.

The operation period will be extended when 65% or more of the total votes of shareholders with voting rights are present in person or through an authorized representative present at the General Meeting of Shareholders for approval.

Điều 68. Thanh lý/ *Article 68. Liquidation*

1. Tối thiểu sáu tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 (ba) thành viên. Hai thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
   At least six months before the end of the Company's operation term or after a decision on dissolution of the Company, the Board of Directors must establish a Liquidation Committee consisting of 03 (three) members. Two members are appointed by the General Meeting of Shareholders and one member is appointed by the Board of Directors from an independent auditing firm. The liquidation board will prepare its operating regulations. The members of the Liquidation Board can be selected from among the Company's employees or independent specialists. All costs related to liquidation will be prioritized by the Company in advance of the Company's other debts.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.
   The liquidation board shall report to the business registration authority on the date of establishment and commencement of operation. From that point forward, the Liquidation Board will represent the Company in all matters related to the liquidation of the Company before the Court and administrative agencies.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:
   The proceeds from the liquidation will be paid in the following order:
   a. Các chi phí thanh lý;
      Liquidation costs;
   b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

Salaries and insurance expenses for employees and other benefits of employees under the signed collective labor agreements and labor contracts;

c. Thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà Công ty phải trả cho Nhà nước;
Taxes and taxable payments payable by the Company to the State;

d. Các khoản vay;
Loans;

e. Các khoản nợ khác của Công ty;
Other debts of the Company;

f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.
The remaining balance after the payment of all debts from items (a) to (e) above will be distributed to shareholders. Preferred shares will be prioritized for payment in advance.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ/ *INTERNAL DISPUTE RESOLUTION*

Điều 69. Giải quyết tranh chấp nội bộ/ *Article 69. Internal dispute resolution*

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:
In case a dispute or complaint arises related to the Company's operations or to the rights of shareholders arising from the Charter or from any rights or obligations stipulated by the Law on Enterprises or other laws or administrative regulations, between:

a. Cổ đông với Công ty; hoặc
Shareholders with the Company; or

b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hay cán bộ quản lý cao cấp.
Shareholders with the Board of Directors, General Directors or senior managers.

Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.
The parties involved will try to resolve that dispute through negotiation and mediation. Except for disputes involving the Board of Directors or the Chairman of the Board of

Directors, the Chairman of the Board of Directors shall preside over the resolution of the dispute and shall require each party to present the practical elements related to the dispute within 30 working days from the date the dispute arises. In the event of a dispute involving the Board of Directors or the Chairman of the Board, either party may request an independent expert to act as an arbitrator for the dispute resolution process.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế.
In case a conciliation decision is not reached within six weeks from the commencement of the conciliation process or if the decision of the mediator is not accepted by the parties, either party may refer the dispute to Economic Arbitration or the Economic Court.
3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Các chi phí của Tòa án sẽ do Tòa phán quyết bên nào phải chịu.
The parties bear their own costs related to the negotiation and mediation procedures. The costs of the Court shall be borne by the Court which party must adjudicate.
4. Trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những qui định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.
In case there are provisions of law related to the Company's operation which have not been mentioned in this Charter or in case there are new provisions of law that are different from the provisions of this Charter, the provisions of such law shall naturally apply and govern the Company's operation.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ/ *SUPPLEMENTATION AND AMENDMENT OF THE CHARTER*

Điều 70. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ/ *Article 70. Supplementing and amending the Charter*

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
The supplementation and amendment of this Charter must be considered and decided by the General Meeting of Shareholders.
2. Trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những qui định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

In case there are provisions of law related to the Company's operation which have not been mentioned in this Charter or in case there are new provisions of law that are different from the provisions of this Charter, the provisions of such law shall naturally apply and govern the Company's operation.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC/ *EFFECTIVE DATE*

Điều 71. Ngày hiệu lực/ *Article 71. Effective Date*

1. Bản Điều lệ này gồm XXI chương 71 Điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Guotai Haitong (Việt Nam) nhất trí thông qua và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

   Tên Công ty trong Bản Điều lệ này được cập nhật theo Nghị quyết số 19/2026/NQ.HĐQT-GTHTVN ngày 22 tháng 09 năm 2026.

   This Charter consists of XXI Chapters, 71 Articles, which was unanimously approved by the 2025 Annual General Meeting of Shareholders and 2026 Annual General Meeting of Shareholders of GUOTAI HAITONG SECURITIES (VIETNAM) CORP. and jointly approved the full text of this Charter.

   The Company's name and address as set out in this Charter are updated pursuant to Resolution No. 19/2026/NQ-HDQT-GTHTVN dated September 22, 2026.

2. Điều lệ được lập thành 10 bản có giá trị pháp lý như nhau và lưu trữ tại Văn phòng Công ty.

   The Charter shall be made into 10 copies of equal legal validity and archived at the Company's Office.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

   This Charter is the sole and official of the Company.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc ít nhất ½ tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.

   The copies or extracts of the Company's Charter must be signed by the Chairman of the Board of Directors or at least ½ of the total number of members of the Board of Directors to be valid.

CHỮ KÝ CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

SIGNATURE OF THE COMPANY'S LEGAL REPRESENTATIVE



HUANG BO